

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện trên địa bàn Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Chánh Văn phòng UBND Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố thường xuyên cập nhật đề trình Chủ tịch UBND thành phố công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này không quá 10 ngày kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố trình Chủ tịch UBND thành phố công bố trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này hoặc thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4914/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch UBND Thành phố công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C/PVP UBND TP;
- NC, GT - QLHT, TH, HCTC;
- Lưu VT, Th.NC (2b).



Nguyễn Thế Thảo

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Được ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*



PHÂN ĐỊNH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mã số TTHC	STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Lĩnh vực : Xây dựng		
T-HNO- 152389 - TT	1	Ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C trên địa bàn thành phố Hà Nội
Lĩnh vực : Đường bộ		
T-HNO- 152394-TT	2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu
T-HNO- 152404-TT	3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ
T-HNO- 152409-TT	4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu
	5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng
	6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
T-HNO- 152424 -TT	7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời
T-HNO- 152428 -TT	8	Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng
	9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn
	10	Xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng
T-HNO- 152437 -TT	11	Chấp thuận khai thác thử tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề
T-HNO- 152444 -TT	12	Công bố tuyến vận tải khách cố định sau thời gian khai thác thử đối với các tuyến nội tỉnh và liên tỉnh liền kề
T-HNO- 152460 -TT	13	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liền kề và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục
T-HNO- 152522-TT	14	Bổ sung xe thuộc doanh nghiệp vận tải vào các tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liền kề và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống đã được chấp thuận

T-HNO-153073-TT	15	Chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngưng khai thác các tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải cố định liên kê và tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống
	16	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện phi thương mại
T-HNO-153075-TT	17	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam – Lào đối với phương tiện vận tải thương mại
T-HNO-153273-TT	18	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam – Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ
T-HNO-153282-TT	19	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam – Lào đối với phương tiện vận tải thương mại, phi thương mại là xe cá nhân
T-HNO-153285-TT	20	Cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
T-HNO-153294-TT	21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
T-HNO-153298-TT	22	Cấp phù hiệu xe hợp đồng
T-HNO-153314-TT	23	Cấp phù hiệu xe “ Xe taxi “
T-HNO-153328-TT	24	Cấp phù hiệu xe “ Xe vận chuyển khách du lịch“
T-HNO-153339 -TT	25	Cấp thỏa thuận quảng cáo trên phương tiện cơ giới đường bộ
	26	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định
	27	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
	28	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi
	29	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng (cho doanh nghiệp, hợp tác xã)
	30	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng (cho hộ kinh doanh)
	31	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô
	32	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Công-ten-nơ
	33	Công bố đưa bến xe vào khai thác
	34	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác

	35	Cấp số nhật trình chạy xe
	36	Cấp lại số nhật trình chạy xe
	37	Cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định
	38	Cấp lại phù hiệu xe chạy tuyến cố định
	39	Cấp lại phù hiệu xe chạy tuyến cố định trong trường hợp bị mất hoặc mờ, hỏng
T-HNO- 153351 -TT	40	Cấp giấy phép lái xe (GPLX) cho người trúng tuyển kỳ sát hạch do Sở giao thông vận tải Hà Nội quản lý sát hạch
T-HNO- 153795 -TT	41	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) do Sở giao thông vận tải Hà Nội quản lý
T-HNO- 153861-TT	42	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của ngành Công an cấp tại Hà Nội
T-HNO- 153864-TT	43	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
T-HNO- 153867 -TT	44	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho người nước ngoài cư trú, học tập, công tác dài hạn tại Việt Nam
T-HNO- 153872 -TT	45	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam
T-HNO- 153875 -TT	46	Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho người Việt Nam cư trú tại Hà Nội
T-HNO- 153880 -TT	47	Cấp lại giấy phép lái xe (GPLX) do Sở giao thông vận tải Hà Nội quản lý
T-HNO- 153893 -TT	48	Di chuyển quản lý giấy phép lái xe (GPLX) do Sở giao thông vận tải cấp
T-HNO- 153909 -TT	49	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
T-HNO- 153923 -TT	50	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô
T-HNO- 153928 -TT	51	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2
T-HNO- 153948 - TT	52	Cấp Giấy phép xe tập lái
T-HNO- 153951 -TT	53	Thủ tục cấp Giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ được ủy thác quản lý.

T-HNO-153957 -TT	54	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình xây dựng mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương.
T-HNO-153963 -TT	55	Cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ, quá tải trên đường địa phương và quốc lộ thuộc địa bàn quản lý
T-HNO-161124-TT	56	Cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường địa phương và quốc lộ thuộc địa bàn quản lý
T-HNO-153969 -TT	57	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là quốc lộ được ủy thác Sở giao thông vận tải quản lý.
T-HNO-154043-TT	58	Cấp phép sử dụng tạm thời đường phố để dừng, đỗ xe ô tô
Lĩnh vực : Đường thủy		
T-HNO-161123-TT	59	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
HNO-161125-TT	60	Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
T-HNO-161126-TT	61	Thủ tục cho ý kiến đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C có liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
T-HNO-161127-TT	62	Thủ tục cho ý kiến chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các trường hợp thi công trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
T-HNO-161128-TT	63	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
T-HNO-154100 -TT	64	Thủ tục cho ý kiến chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
T-HNO-154045-TT	65	Thủ tục công bố cảng thủy nội địa, đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
T-HNO-154046 -TT	66	Thủ tục Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng thủy nội địa hết hạn
T-HNO-154048 -TT	67	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối

		với đường thủy nội địa địa phương không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được loại phương tiện lớn hơn
T-HNO-154047-TT	68	Thủ tục công bố lại cảng, thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong trường hợp phân chia sáp nhập cảng thủy nội địa
T-HNO-154084-TT	69	Thủ tục công bố lại cảng, thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp chuyển quyền sở hữu cảng thủy nội địa
T-HNO-154089-TT	70	Thủ tục cho ý kiến chấp thuận mở bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
T-HNO-154187-TT	71	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
T-HNO-154188-TT	72	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng, nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hết hạn
T-HNO-154190-TT	73	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được loại phương tiện lớn hơn
T-HNO-154192-TT	74	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa
T-HNO-154246-TT	75	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bến thủy nội địa
T-HNO-154299-TT	76	Thủ tục cho ý kiến chấp thuận mở bến khách ngang sông
T-HNO-154334-TT	77	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông
T-HNO-154335-TT	78	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp Giấy phép hoạt động hết hạn
T-HNO-154336-TT	79	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được loại phương tiện lớn hơn

T-HNO- 154337 - TT	80	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp phân chia sáp nhập bến khách ngang sông
T-HNO- 154338 -TT	81	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bến khách ngang sông
T-HNO- 154339-TT	82	Thủ tục đăng ký vận tải hành khách theo tuyến cố định trừ các trường hợp tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, vận tải hành khách đường thủy nội địa qua biên giới
T-HNO- 154340 -TT	83	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác
T-HNO- 154456-TT	84	Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa
T-HNO- 154604 -TT	85	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác
T-HNO- 154606 -TT	86	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật
T-HNO- 154607 -TT	87	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
T-HNO- 154608 -TT	88	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
T-HNO- 154615-TT	89	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu
T-HNO- 154616 -TT	90	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ
T-HNO- 154617 -TT	91	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác
T-HNO- 154666 -TT	92	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
T-HNO- 154673 -TT	93	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa
T-HNO- 154675 -TT	94	Dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống
T-HNO- 154684 -TT	95	Cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống
T-HNO-	96	Cấp lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3

154686 -TT		trở xuống ; cấp lại chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
T-HNO-154686 -TT	97	Đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống ; chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện do Sở Giao thông vận tải cấp
T-HNO-154690 -TT	98	Chuyển đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống
T-HNO-154692 -TT	99	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba hạn chế trở xuống
T-HNO-154704 -TT	100	Cấp gia hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba hạn chế trở xuống
Công tác đăng kiểm		
T-HNO-154707 -TT	101	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
T-HNO-154717 -TT	102	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
T-HNO-154721 -TT	103	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại phương tiện thủy nội địa hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm, vịnh do địa phương trực tiếp quản lý, bao gồm : <ul style="list-style-type: none"> - Các tàu có sức chở người dưới 50 người ; - Các tàu không động cơ có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn ; - Các tàu có động cơ có tổng công suất dưới 135 mã lực ; - Các tàu chuyên dùng như : ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút... có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10 m.

PHẦN 2 : NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục 1: Ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trình tự thực hiện	- Gửi liên thông qua cơ quan, tổ chức đầu mối thẩm định dự án
Cách thức thực hiện	Gửi hồ sơ lấy ý kiến về Thiết kế cơ sở tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 Phùng Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.
Hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; - Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Giấy chứng nhận đầu tư. - Hồ sơ Thiết kế cơ sở: <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh và các bản vẽ thiết kế cơ sở theo điều 8 NĐ số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 + Báo cáo kết quả khảo sát công trình bước thiết kế cơ sở. + Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng. + Hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 hoặc chứng chỉ quy hoạch khu đất lập dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sự kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực, sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Hoặc cam kết bảo vệ môi trường). + Chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu khảo sát xây dựng; chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng. + Chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế; chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm thiết kế và các chủ trì thiết kế.
Thời hạn giải quyết	- 15 ngày làm việc đối với Dự án nhóm B; 10 ngày làm việc với Dự án nhóm C kể từ ngày nhận được hồ sơ theo dấu công văn đến (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan, tổ chức đầu mối thẩm định dự án;
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Thẩm định. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản tham gia ý kiến.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003. - Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009. - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 4 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước của Thành phố Hà Nội;
--------------------------------	---

Thủ tục 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Tờ khai hải quan theo mẫu quy định của Tổng cục hải quan đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Phiếu chứng nhận xuất xưởng đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước (nộp bản chính hoặc bản photo có công chứng hoặc sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu). - Hóa đơn tài chính (hoá đơn đỏ) hoặc bản sao của đơn vị phát hành <u>hoá đơn bán xe máy chuyên dùng (XMCD) lần chuyển quyền sở hữu gần nhất, còn lại các hoá đơn khác là (hoá đơn đỏ) hoặc bản sao của đơn vị phát hành hoá đơn bán XMCD.</u> - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức). - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân) (bản photo kèm bản chính để đối chiếu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	Có
	150.000 nghìn/Lần/Phương tiện
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Quyết định số 14/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra ATKTK khi tham gia giao thông đường bộ tại Phụ lục I của quy định ban hành kèm theo quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT.

- Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN SỐ CŨ : (nếu có).....

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, CẤP BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Tên đồng chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Màu sơn:.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:.....

Số động cơ:.....Số khung:.....

Kích thước bao: (dài x rộng x cao).....mm

Trọng lượng:.....kg, công suất:.....

Số động cơ

Số khung

(Dán trả số)

(Dán trả số)

* Chỉ dán trả số động cơ, số khung của máy chính

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+.....

+.....

+.....

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị.....cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

Đăng ký lần đầu Chuyển quyền sở hữu Mất xin cấp lại

.....ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan cấp đăng ký, biên số
(duyet)

Chủ sở hữu
(ký tên, đóng dấu nếu là cơ quan)

Thủ tục 3: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung liên quan đến quyền sở hữu xe máy chuyên dùng của chủ sở hữu (theo mẫu). - Giấy yêu cầu kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (theo mẫu). - Chứng nhận kiểm định (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng). - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức). - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân): (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng). - Chủ sở hữu có trách nhiệm phối hợp với cơ quan cấp đăng ký, biển số thực hiện thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, chứng từ thông báo sẽ được lưu giữ cùng hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện(nếu có) :</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	<p>Có</p> <p>150.000 nghìn/Lần/Phương tiện</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng. - Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra.

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.- Quyết định số 14/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra ATKTK khi tham gia giao thông đường bộ tại Phụ lục I của quy định ban hành kèm theo quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT.- Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
------------------------------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN SỐ CŨ : (nếu có).....

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, CẤP BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Tên đồng chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Màu sơn:.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung:.....

Kích thước bao: (dài x rộng x cao).....mm

Trọng lượng:.....kg, công suất:.....

Số động cơ

Số khung

(Dán trả số)

(Dán trả số)

* Chỉ dẫn trả số động cơ, số khung của máy chính

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+.....

+.....

+.....

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị.....cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

Đăng ký lần đầu Chuyển quyền sở hữu Mất xin cấp lại
.....ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan cấp đăng ký, biên số
(duyet)

Chủ sở hữu
(ký tên, đóng dấu nếu là cơ quan)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên:

Nhãn hiệu (mác, kiểu):Màu sơn:

Nước sản xuất:Năm sản xuất:

Số động cơ:Số khung:

Trọng lượng:kg, công suất:

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã bị:

Lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin cam đoan các thông tin khai báo trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

Ngày tháng năm 200

Người cam đoan

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ tục 4: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp chuyển quyền sở hữu trong cùng tỉnh, thành phố, hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Hóa đơn tài chính (hoá đơn đỏ), hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức). - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân): (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng). - Nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cũ để lưu hồ sơ (biển số giữ nguyên). 2. Trường hợp chuyển quyền sử hữu khác tỉnh, thành phố, hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Hóa đơn tài chính (hoá đơn đỏ), hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức). - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân): (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng). - Hồ sơ cấp đăng ký, biển số ban đầu. - Phiếu sang tên di chuyển do cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng chuyển đi cấp. - Nộp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ol style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có) : c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
Phí, lệ phí	<p>Có</p> <p>150.000 nghìn/Lần/Phương tiện</p>

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Quyết định số 14/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra ATKTKH tham gia giao thông đường bộ tại Phụ lục I của quy định ban hành kèm theo quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN SỐ CŨ : (nếu có).....

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, CẤP BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DỤNG

Tên chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Tên đồng chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Màu sơn:.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung:.....

Kích thước bao: (dài x rộng x cao).....mm

Trọng lượng:.....kg, công suất:.....

Số động cơ

Số khung

(Dẫn tra số)

(Dẫn tra số)

* Chỉ dẫn tra số động cơ, số khung của máy chính

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+.....

+.....

+.....

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị.....cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

Đăng ký lần đầu

Chuyển quyền sở hữu

Mất xin cấp lại

.....ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan cấp đăng ký, biên số
(duyet)

Chủ sở hữu
(ký tên, đóng dấu nếu là cơ quan)

Thủ tục 5 : Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đổi đăng ký theo mẫu. - Giấy chứng nhận đăng ký (bản chính). - Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp bị hỏng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	Có
	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000đ/lần/phương tiện - Lệ phí cấp đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 30.000đ/lần/phương tiện
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai cấp đổi lại đăng ký xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực

	giao thông đường bộ.
--	----------------------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI DĂNG KÝ, BIẾN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ
chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhân hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:..... Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải..... cấp đăng ký, biển
số ngày.....tháng.....năm.....

Biển số đăng ký:

Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp cho chiếc xe máy chuyên
dùng khai trên

..... ngày tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải :

- Cấp theo Số biển số cũ: cấp đổi cấp lại ngày.....tháng..... năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Thủ tục 6 : Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đổi đăng ký theo mẫu. - Đơn trình báo mất có xác nhận của cơ quan công an. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở giao thông vận tải kiểm tra, cấp lại đăng ký trong thời gian không quá 15 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	Có
	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000đ/lần/phương tiện - Lệ phí cấp đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 30.000đ/lần/phương tiện
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực

	giao thông đường bộ.
--	----------------------

Thủ tục 7: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận IIá Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Tờ khai hải quan theo quy định của Tổng cục hải quan đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc phiếu chứng nhận xuất xưởng đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước (nộp bản chính hoặc bản photo có công chứng) hoặc sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu . - Hóa đơn tái chính (hoá đơn đỏ) hoặc bản sao của đơn vị phát hành hoá đơn bán xe máy chuyên dùng (XMCD) <i>lưu chuyển quyền sở hữu gần nhất, còn lại các hoá đơn khác là (hoá đơn đỏ) hoặc bản sao của đơn vị phát hành hóa đơn bán XMCD .</i> - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân): (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng) - Thời hạn của giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời là 30 ngày kể từ ngày cấp <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	<p>Có</p> <p>50.000 nghìn/lần/Phương tiện</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra.

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Quyết định số 14/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra ATKTK khi tham gia giao thông đường bộ tại Phụ lục I của quy định ban hành kèm theo quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--------------------------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ
chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:..... Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:
+.....
+.....
+.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

- * Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

Thủ tục 8 : Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký, biển số (theo mẫu). - Hóa đơn tài chính (hoá đơn đỏ), hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Nộp biển số xe máy chuyên dùng. - Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức). - Sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (nếu là cá nhân): (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Cùng ngày khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai di chuyển quản lý cấp đăng ký xe máy chuyên dùng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người làm thủ tục xin di chuyển phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Quyết định số 14/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra ATKT khi tham gia giao thông đường bộ tại Phụ lục I của quy định ban hành kèm theo quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực

	giao thông đường bộ.
--	----------------------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được đi chuyên xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....
để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã đi chuyển đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi đi chuyển đi.

Thủ tục 9 : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ khai cấp đăng ký có thời hạn theo mẫu. 2. Bản sao giấy phép đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 3. Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản photo có chứng thực của chính quyền hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu): <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất. + Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính. 4. Chứng từ lệ phí trước bạ (bản chính): Chứng từ nộp hoặc miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp nhiều xe chung một chứng từ nộp lệ phí trước bạ thì mỗi xe máy chuyên dùng phải có bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ol style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	Có
	150.000 nghìn/Lần/Phương tiện
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

	- Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư số:.....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
Trụ sở giao dịch:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

...., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Biển số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Thủ tục 10 : Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ sở hữu lập tờ khai theo mẫu quy định . 2. Giấy chứng nhận đăng ký, biển số (Trừ trường hợp bị mất) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời gian không quá 2 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức; cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư 24/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:..... Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:.....
Do Sở Giao thông vận tải..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
Lý do xin xoá sổ đăng ký:.....
.....
.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị..... xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số:.....Ngày cấp..... Số đăng ký quản lý..... Ngày xoá sổ:...../...../.....
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

- * Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản.

Thủ tục 11 : Chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định kèm theo phương án hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô (bản gốc); - Bản phôtô đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; - Bản phôtô "Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" của những xe trong danh sách đăng ký; - Đối với trường hợp đăng ký khai thác lần đầu hồ sơ phải có thêm "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh" của doanh nghiệp trong đó có loại hình kinh doanh phù hợp (Bản phôtô có công chứng hoặc bản phôtô kèm theo bản chính để đối chiếu); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; - Phương án hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô; - Lịch trình chạy xe.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; - Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC

VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO TUYẾN CÓ ĐỊNH

Tuyến: Bến đi: Bến đến: và ngược lại

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....
..... cấp ngày tháng năm
6. Doanh nghiệp đăng ký khai thác vận tải khách trên các tuyến sau:

T T	Tên tuyến	Cơ ly tuyến	Hành trình chạy xe			Mã số tuyến	Số chuyến khai thác	Giá vé	Các dịch vụ phục vụ
			Bến đi	Bến đến	Các điểm dừng, đỗ xe đọc đường				
1.									
2.									
...									

7. Số xe đăng ký khai thác tuyến:

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Xác nhận của Sở GTVT (GTCC) Sở tại
(Nếu là tuyến trên 1.000km)

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

PHƯƠNG ÁN

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:.....
 Bến đến:.....
 Cự ly vận chuyển:.....km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ...):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.....

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng ... giờ.

d) Tốc độ lữ hành khoảng ... km/h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ ... giờ đến ... giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.....

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

- c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/điểm
 d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.
 đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.
 Nếu tổ chức chuyên xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

T T	Biển số xe	Tải trọng (ghế)	Mác xe	Năm sản xuất
1				
2				
...				

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/1 xe
 b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
 + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
 + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
 b) Dịch vụ đối với chuyên xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

Giá vé (đ/người)	Đối với các chuyên xe thường	Đối với chuyên xe CLC
Tổng cộng	đồng/người	đồng/người
Trong đó:		
- Giá vé (*)	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/người	đồng/người
- Phục vụ khác: khăn, nước	đồng/người	đồng/người

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

**Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu ghép lại vào bản phương án.

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Lập cho từng chuyến xe kèm theo phương án chạy xe)

Tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:Bến đến: Cự ly vận chuyển:km

Cơ quan quản lý tuyến:

1. Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:

TT lần nghi	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

2. Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:

TT lần nghi	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

3. Tài (nốt) 3: Giờ xuất bến:

TT lần nghi	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

Lượt về ngược lại trên cột nhà hàng nếu là bữa ăn chính ghi chữ "C"; Nếu là bữa ăn phụ ghi chữ "P"

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Thủ tục 12: Công bố tuyển vận tải khách cố định sau thời gian khai thác thử đối với các tuyến nội tỉnh và liên tỉnh liền kề.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đề nghị công bố tuyển vận tải khách cố định bằng xe ô tô sau thời gian khai thác thử. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận
Phi, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đề nghị công bố tuyển vận tải khách cố định bằng xe ô tô sau thời gian khai thác thử.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; - Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ TUYỂN

VẬN TẢI KHÁCH CÓ ĐỊNH BẢNG XE ÔTÔ SAU THỜI GIAN KHAI THÁC THỬ

Tuyến: đi và ngược lại
Bến đi: Bến đến: Cự ly vận chuyển: km

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm
6. Giấy chấp thuận chạy thử số: :/..... ngày tháng năm của(1)
7. Sau thời gian khai thác thử, Doanh nghiệp đề nghị(1)
công bố:

Tuyến: đi và ngược lại
Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh:)
Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)
Cự ly vận chuyển: km

8. Số xe đăng ký chính thức khai thác tuyến:

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế sau thời gian chạy thử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp

(Ký tên đóng dấu)

XÁC NHẬN KẾT QUẢ CHẠY THỬ

Bến xe nơi đi

Bến xe nơi đến

Ghi chú: (1) Văn bản này được gửi đến cơ quan chấp thuận mở tuyến và Sở GTVT (GTCC) nơi đi.

Thủ tục 13: Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định (doanh nghiệp vận tải khai theo hướng dẫn tại phụ lục 10) kèm theo hương án hoạt động (có phương án mẫu tại phụ lục 1); - Bản phô tô đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; - Bản phô tô "Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" của những xe trong danh sách đăng ký; - Đối với trường hợp đăng ký khai thác lần đầu hồ sơ phải có thêm "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh" của doanh nghiệp trong đó có loại hình kinh doanh phù hợp (Bản phô tô có công chứng hoặc bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; - Phương án hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô; - Lịch trình chạy xe.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.- Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.
-------------------------	---

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC

VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO TUYẾN CÓ ĐỊNH

Tuyến: Bến đi: Bến đến: và ngược lại

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....
..... cấp ngày tháng..... năm
6. Doanh nghiệp đăng ký khai thác vận tải khách trên các tuyến sau:

T	Tên tuyến	Cự ly tuyến	Hành trình chạy xe			Mã số tuyến	Số chuyến khai thác	Giá vé	Các dịch vụ phục vụ
			Bến đi	Bến đến	Các điểm dừng, đỗ xe dọc đường				
1.									
2.									
...									

7. Số xe đăng ký khai thác tuyến:

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Xác nhận của Sở GTVT (GTCC) Sở tại
(Nếu là tuyến trên 1.000km)

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

PHƯƠNG ÁN

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:.....
 Bến đến:.....
 Cự ly vận chuyển:.....km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ...):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng giờ.

đ) Tốc độ lưu hành khoảng km/h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ ... giờ đến ... giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lộ trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

....

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lộ trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

- c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/1 điểm
 d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.
 đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.
 Nếu tổ chức chuyến xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

T	Biển số xe	Tải trọng (ghế)	Mác xe	Năm sản xuất
1				
2				
...				

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/1 xe
 b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
 + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
 + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
 b) Dịch vụ đổi với chuyến xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

Giá vé (đ/người)	Đối với các chuyến xe thường	Đối với chuyến xe CLC
Tổng cộng	đồng/người	đồng/người
Trong đó:		
- Giá vé (*)	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/người	đồng/người
- Phục vụ khác: khăn, nước	đồng/người	đồng/người

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận bến xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận bến xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu ghép lại vào bản phương án

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Lập cho từng chuyến xe kèm theo phương án chạy xe)

Tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km

Cơ quan quản lý tuyến:

1. Tái (nốt) 1: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa danh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

2. Tái (nốt) 2: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa danh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

3. Tái (nốt) 3: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa danh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

Lượt về ngược lại trên cột nhà hàng nếu là bữa ăn chính ghi chữ "C"; Nếu là bữa ăn phụ ghi chữ "p"

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Thủ tục 14: Bổ sung xe thuộc doanh nghiệp vận tải vào các tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống đã được chấp thuận.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	Thành phần hồ sơ, bao gồm: Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định (doanh nghiệp vận tải khai theo hướng dẫn tại phụ lục 11) kèm theo hương án hoạt động (có phương án mẫu tại phụ lục 1) Bản photo đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản photo "Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" của những xe trong danh sách đăng ký; Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô; Lịch trình chạy xe.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.- Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.
-------------------------	---

TÊN DOANH NGHIỆP(2)

Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngàythángnăm

GIẤY ĐĂNG KÝ BỔ SUNG XE

KHAI THÁC VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO TUYẾN CÓ ĐỊNH

Tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....
.....cấp ngày tháng.... năm
6. Công văn chấp thuận khai thác tuyến số: ngàythángnăm
của (1)
7. Doanh nghiệp đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách trên tuyến như sau:

TT	Biên số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

8. Lý do đăng ký bổ sung xe: (do lưu lượng khách đi lại trên tuyến tăng, doanh nghiệp khai thác tuyến có hiệu quả...)

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

Chủ doanh nghiệp

(Ký tên đóng dấu)

(1) Ghi lên cơ quan quản lý tuyến

(2) Tên doanh nghiệp

PHƯƠNG ÁN

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:
 Bến đến:
 Cự ly vận chuyển:km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ...):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ... ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng ... giờ.

d) Tốc độ lữ hành khoảng ... km/h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ ... giờ đến ... giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.....

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến:)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

- c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/lđiểm
 d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.
 đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.
 Nếu tổ chức chuyến xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

T	Biển số xe	Tải trọng (ghế)	Mác xe	Năm sản xuất
1				
2				
...				

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/l xe
 b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
 + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
 + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
 b) Dịch vụ đối với chuyến xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

Giá vé (đ/người)	Đối với các chuyến xe thường	Đối với chuyến xe CLC
Tổng cộng	đồng/người	đồng/người
Trong đó:		
- Giá vé (*)	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/người	đồng/người
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/người	đồng/người
- Phục vụ khác: khăn, nước	đồng/người	đồng/người

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

**Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu giáp lai vào bản phương án.

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Lập cho từng chuyến xe kèm theo phương án chạy xe)

Tuyến:đi..... và ngược lại

Bến đi:Bến đến: Cự ly vận chuyển:km

Cơ quan quản lý tuyến:

1. Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

2. Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

3. Tài (nốt) 3: Giờ xuất bến:

TT lần nghỉ	Tên nhà hàng	Họ tên chủ quán	Điện thoại	Lý trình	Thuộc địa đanh	Thời gian (lúc mấy giờ)
1.						
2.						
...						

Lượt về ngược lại trên cột nhà hàng nếu là bữa ăn chính ghi chữ "C"; Nếu là bữa ăn phụ ghi chữ "P"

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Thủ tục 15: Chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngừng khai thác các tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải cố định liên kê và tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đề nghị ngừng khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định (doanh nghiệp vận tải khai theo Phụ lục 16 hoặc 17). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị ngừng khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; - Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ NGỪNG KHAI THÁC
VẬN TẢI KHIÁCH BẢNG ÔTÔ THEO TUYẾN CÓ ĐỊNH**

Tuyến:đi.....và ngược lại
Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... đo
.....cấp ngày tháng... năm
6. Giấy chấp thuận khai thác tuyến số:/.....ngàythángnăm
của.....
7. Lý do xin ngừng khai thác tuyến:

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đề nghị đúng với thực tế.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Ghi chú: (1) Ghi tên cơ quan ra văn bản chấp thuận doanh nghiệp tham gia tuyến.

Thủ tục 16 : Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện phi thương mại.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam-Campuchia có xác nhận của cơ quan điều động người và phương tiện đi công tác (theo mẫu). - Đăng ký sở hữu phương tiện (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam-Campuchia
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	1- Xe được đóng để sử dụng trên đường bộ với mục đích chuyên chở hành khách; 2- Có không quá 09 (chín) chỗ ngồi kể cả người lái; 3- Đăng ký tại Việt Nam hoặc Campuchia; 4- Không sử dụng cho mục đích vận tải thương mại.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện phi thương mại; - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sửa dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI
VIỆT NAM – CAMPUCHIA
CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số xe	Trong tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động	Cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
...										

5. Mục đích đi ra nước ngoài:

.....
.....

6. Vùng hoạt động tại Campuchia:

.....
.....

Đơn vị cam đoan không sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh vận tải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai nêu trên.

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
Ký tên (đóng dấu)

Thủ tục 17 : Cấp giấy phép vận tải Việt Nam – Lào đối với phương tiện vận tải thương mại

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào của doanh nghiệp kèm theo danh sách phương tiện vận tải đăng ký tham gia vận tải quốc tế Việt - Lào . - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho mỗi phương tiện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các đơn vị kinh doanh vận tải (bản photocopy có công chứng); - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (bản photocopy); - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản photocopy); - Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đề nghị cấp phép (bản photocopy); - Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (bản photocopy) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép liên vận Việt – Lào
Phí, lệ phí	Có - Lệ phí: 50.000đ/01 phương tiện.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt Lào - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư 17/2005/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ giao thông vận tải bưu điện và xây dựng Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ).
-------------------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính)
cấp giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Biển đăng ký (chữ in):

Nhãn hiệu phương tiện (chữ in):

Tài trọng:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:

Cửa khẩu nhập:

Tuyến đường:

Mục đích chuyến đi:

Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

Thời hạn đề nghị cấp phép: Từ ngày

Đến ngày

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị (cá nhân)

Ký tên (đóng dấu nếu có)

Thủ tục 18 : Cấp giấy phép vận tải Việt Nam – Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào. - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho mỗi phương tiện. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (bản photô). - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản photô). - Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đề nghị cấp phép (bản photô). - Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (bản photô). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép liên vận Việt - Lào
Phí, lệ phí	Có - Lệ phí: 50.000đ/01 phương tiện.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt Lào. - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 17/2005/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ giao thông vận tải bưu điện và xây dựng Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ).
--------------------------------	---

TÊN ĐƠN VỊ
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
LIÊN VẬN VIỆT - LÀO**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân) đề nghị cấp phép:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số:
Ngày cấp: Cơ quan cấp:
5. Mục đích đề nghị cấp giấy phép cho phương tiện vận tải:

Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

6. Đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển đăng ký	Nhãn hiệu phương tiện	Trọng tải (số ghế, tấn)	Thời hạn đề nghị cấp phép
1	2	3	4	5
1				
2				
3				
.....				

7. Ghi chú khác:

Xác nhận của UBND xã, phường nếu là
phương tiện cá nhân

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân
đề nghị cấp phép

Ký tên (đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính) cấp giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Biển đăng ký (chữ in):

Nhãn hiệu phương tiện (chữ in):

Tải trọng:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:

Cửa khẩu nhập:

Tuyến đường:

Mục đích chuyến đi:

Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

Thời hạn đề nghị cấp phép: Từ ngày

Đến ngày

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị (cá nhân)

Ký tên (đóng dấu nếu có)

Thủ tục 19 : Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại, phi thương mại là xe cá nhân.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào có xác nhận của UBND xã phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho mỗi phương tiện - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (bản photo); - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản photo); - Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đề nghị cấp phép (bản photo); - Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (bản photo) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép liên vận Việt - Lào
Phí, lệ phí	<p>Có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000đ/01 phương tiện.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt Lào - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 17/2005/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ giao thông vận tải bưu điện và xây dựng Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ).
--------------------------------	---

TÊN ĐƠN VỊ
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân) đề nghị cấp phép:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số:
Ngày cấp: Cơ quan cấp:
5. Mục đích đề nghị cấp giấy phép cho phương tiện vận tải:

Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

6. Đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biên đăng ký	Nhãn hiệu phương tiện	Trọng tải (số ghế, tấn)	Thời hạn đề nghị cấp phép
1	2	3	4	5
1				
2				
3				
.....				

7. Ghi chú khác:

Xác nhận của UBND xã, phường nếu là
phương tiện cá nhân

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân
đề nghị cấp phép

Ký tên (đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính) cấp giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Biển đăng ký (chữ in):

Nhãn hiệu phương tiện (chữ in):

Tài trọng:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:

Cửa khẩu nhập:

Tuyến đường:

Mục đích chuyến đi:

Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

Thời hạn đề nghị cấp phép: Từ ngày

Đến ngày

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị (cá nhân)

Ký tên (đóng dấu nếu có)

Thủ tục 20: Cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải (Theo mẫu) kèm theo 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong thời gian không quá 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. - Bản sao hợp pháp các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề, nếu là văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp phải dịch ra tiếng Việt và có công chứng. - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn (Theo mẫu) - Chứng minh thư nhân dân và hộ khẩu (đối với công dân Việt Nam): bản chính kèm bản photo để đối chiếu hoặc bản sao công chứng. <i>Trường hợp chưa có hộ khẩu phải có xác nhận tạm trú dài hạn của công an hộ khẩu nơi tạm trú.</i> - Hộ chiếu và giấy phép cư trú tại Việt Nam (đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài): bản chính kèm bản photo để đối chiếu hoặc bản sao công chứng. (Nếu là tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt và có công chứng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
Phí, lệ phí	Có
	Lệ phí cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế

	<p>phương tiện vận tải: Trong thời gian chờ Bộ Tài chính Quy định. Lệ phí cấp chứng chỉ: Tạm thu theo mức thu bằng chi phí mua phôi chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải của Bộ GTVT, các cá nhân được cấp chứng chỉ phải cam kết thanh toán phần lệ phí khi có Quy định của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải. - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với công dân Việt Nam phải có chứng minh nhân dân, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có hộ chiếu và giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. - Có bằng tốt nghiệp từ bậc đại học trở lên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp. Chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với nội dung xin cấp chứng chỉ. - Có ít nhất 03 năm làm việc trong ngành xin được cấp chứng chỉ..
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ
THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi :

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (số hộ chiếu và giấy tờ hợp lệ theo quy định):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:(Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp)
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã độc lập thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã tham gia thiết kế:
 9. Đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải số, ngày.....tháng..... năm..... (đối với trường hợp xin cấp lại).
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải với các nội dung thiết kế sau:

....
....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung ghi trong tờ khai này và cam kết hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày.... tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn thiết kế:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về thiết kế phương tiện vận tải. (Từ đến.... tham gia thiết kế phương tiện vận tải ở cơ quan, tổ chức nào? hoặc độc lập thiết kế ?)	Nội dung công việc về thiết kế đã làm? Chủ trì hoặc tham gia thiết kế hoặc độc lập thiết kế? (tên phương tiện, nếu có)	Tự đánh giá năng lực thiết kế của bản thân.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Trường hợp không làm việc trong cơ quan, tổ chức thì phải xuất trình hợp đồng kinh tế để chứng minh những công việc đã thực hiện.

....., ngày.... tháng.... năm

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ tục 21: Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Trình tự thực hiện	- Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu) - Chứng chỉ cũ (Trường hợp mất chứng chỉ thì phải có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương). - Bản khai kết quả hành nghề theo chứng chỉ đã được cấp. - Đối với trường hợp đề nghị bổ sung nội dung hành nghề thì phải có thêm bản sao văn bằng chứng chỉ liên quan đến nội dung xin bổ sung. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có) : c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa.
Phí, lệ phí	Có Lệ phí cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính Quy định. Lệ phí cấp chứng chỉ: Tạm thu theo mức thu bằng chi phí mua phôi chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải của Bộ GTVT, các cá nhân được cấp chứng chỉ phải cam kết thanh toán phần lệ phí khi có Quy định của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải; - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn.

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với công dân Việt Nam phải có chứng minh nhân dân, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có hộ chiếu và giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. - Có bằng tốt nghiệp từ bậc đại học trở lên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp. Chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với nội dung xin cấp chứng chỉ. - Có ít nhất 03 năm làm việc trong ngành xin được cấp chứng chỉ.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ
THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi :

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (số hộ chiếu và giấy tờ hợp lệ theo quy định):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:(Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp)
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã độc lập thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã tham gia thiết kế:
 9. Đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải số, ngày.....tháng..... năm..... (đối với trường hợp xin cấp lại).
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải với các nội dung thiết kế sau:

....
....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung ghi trong tờ khai này và cam kết hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày.... tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn thiết kế:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về thiết kế phương tiện vận tải. (Từ đến.... tham gia thiết kế phương tiện vận tải ở cơ quan, tổ chức nào? hoặc độc lập thiết kế?)	Nội dung công việc về thiết kế đã làm? Chủ trì hoặc tham gia thiết kế hoặc độc lập thiết kế? (tên phương tiện, nếu có)	Tự đánh giá năng lực thiết kế của bản thân.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Trường hợp không làm việc trong cơ quan, tổ chức thì phải xuất trình hợp đồng kinh tế để chứng minh những công việc đã thực hiện.

....., ngày.... tháng..... năm

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ tục 22 : Cấp phù hiệu xe hợp đồng

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, các nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a/ Thành phần hồ sơ, bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký khai thác vận tải khách theo hợp đồng bằng xe ô tô. - Đăng ký xe ô tô (bản photo kèm bản chính để đối chiếu). - Sổ chứng nhận kiểm định (bản photo kèm bản chính để đối chiếu). - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của chủ xe trong đó có loại hình kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng(bản photo kèm bản chính để đối chiếu). <p>b/ Số lượng hồ sơ : 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân - Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Phù hiệu “ Xe hợp đồng “
Phí, lệ phí	<p>Không</p> <p>1.330đ/1phù hiệu (tiền mua ấn chỉ)</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đăng ký khai thác vận tải khách theo hợp đồng bằng xe ô tô
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 110/2006/NĐ - CP ngày 28/09/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô - Quyết định 16/2007/QĐ - BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô"

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày, tháng, năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KHAI THÁC
VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO HỢP ĐỒNG**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....
..... cấp ngày tháng năm
6. Phạm vi đăng ký hoạt động:
7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Thủ tục 23 : Cấp phôi hiệu xe “ Xe taxi ”

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.</p>
Hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm :</p> <p>Giấy đề nghị cấp phôi hiệu xe taxi của doanh nghiệp theo mẫu quy định.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp trong đó có ngành nghề vận tải khách bằng taxi (bản photo có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu).</p> <p>Phương án kinh doanh vận tải khách bằng taxi theo mẫu quy định kèm 01 ảnh màu chụp loại xe đưa ra kinh doanh taxi, trên ảnh thể hiện rõ logo, số điện thoại, màu sơn đặc trưng của doanh nghiệp.</p> <p>Danh sách xe và lái xe đảm bảo số lượng, chất lượng phù hợp với phương án kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng taxi kèm theo bản photo đăng ký xe, số kiểm định, giấy phép lái xe, chứng nhận tập huấn lái xe taxi.</p> <p>+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài chính kèm theo hợp đồng cho thuê tài chính giữa doanh nghiệp vận tải và đơn vị cho thuê tài chính, biển số xe được đăng ký tại địa phương nơi doanh nghiệp cho thuê tài chính đặt trụ sở.</p> <p>+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản kèm theo đăng ký kinh doanh cho thuê tài sản (bản photo có chứng thực), hợp đồng thuê tài sản giữa đơn vị vận tải và đơn vị, hộ kinh doanh cho thuê tài sản (bản photo có chứng thực), biển số xe được đăng ký tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh cho thuê tài sản.</p> <p>+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã kèm theo cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã (bản photo có chứng thực).</p> <p>Các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải (lãnh đạo doanh nghiệp hoặc trưởng phòng điều hành vận tải) (bản chính kèm bản photo để đối chiếu hoặc bản photo có chứng thực).</p> <p>Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê diện tích đỗ xe phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, trật tự giao thông đô thị, bảo đảm yêu cầu về phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.</p> <p>Giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp được phép sử dụng tần số vô tuyến điện (bản chính kèm bản photo để đối chiếu hoặc bản photo có chứng thực).</p> <p>Công văn đăng ký thời gian, địa điểm, số lượng kiểm tra phương tiện, bãi đỗ</p>

	xe của doanh nghiệp. b. Số lượng hồ sơ: 01 hồ.
Thời hạn giải quyết	Thời hạn thẩm định và kiểm tra điều kiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). Thời gian trả phù hiệu: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, Hợp tác xã).
Cơ quan thực hiện TTHC	a/ Cơ quan có thẩm quyền quyết định : Sở Giao thông Vận tải Hà Nội. b/ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c/ Cơ quan trực tiếp thực hiện : Phòng Quản lý vận tải. d/ Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Phù hiệu “ Xe taxi”
Phí, lệ phí	Không.
	1.330đ/1phù hiệu (tiền mua ấn chỉ)
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp phù hiệu cho xe taxi - Phương án hoạt động vận tải khách bằng taxi .
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô - Quyết định 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô - Quyết định 07/2008/ QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của “ Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô “ ban hành kèm theo quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007;“ Quy định về vận khách bằng taxi “ ban hành kèm theo quyết định số 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải .

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU CHO XE TAXI

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Doanh nghiệp đề nghị được cấp phù hiệu "XE TAXI" cho danh sách phương tiện sau:

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

(Trường hợp đối với phương tiện ngừng hoạt động taxi phải được doanh nghiệp báo cáo rõ để cơ quan quản lý thu hồi phù hiệu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH BẰNG TAXI**

I. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Tên giao dịch quốc tế:
- Địa chỉ doanh nghiệp:
- Số điện thoại: Số Fax:
- Địa chỉ Email:
- Địa chỉ trang WEB (nếu có)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp
ngày tháng..... năm

II. Phương tiện đưa vào hoạt động vận tải khách bằng taxi:

1. Danh sách phương tiện:

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

2. Đặc điểm màu sơn:

3. Đặc điểm và vị trí gắn hộp đèn taxi:

- Nội dung ghi phía ngoài xe:
- Số điện thoại
- Tên đơn vị viết tắt

4. Đồng hồ tính tiền:

Doanh nghiệp cam kết kiểm định và sử dụng đồng hồ tính tiền trên taxi theo đúng các quy định hiện hành.

III. Trung tâm điều hành:

- Địa chỉ Trung tâm điều hành:
- Số lượng nhân viên điều hành:

IV. Điểm tập kết và bãi đậu taxi:

- Các địa điểm tập kết taxi của doanh nghiệp:
 - Trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa (nếu có):

V. Kế khai giá cước taxi:

Doanh nghiệp căn cứ vào các yếu tố chi phí cấu thành giá cước và giá hiện hành của các doanh nghiệp đã tham gia hoạt động vận tải khách công cộng bằng taxi trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố khác để tính giá. Từ đó phương án tính cước đi trong nội thành và đi thuê bao đường dài như

sau:.....

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký giá cước với Cục thuế địa phương và chịu trách nhiệm nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

VI. Các tiêu chuẩn tuyển dụng lái xe:

- Tiêu chuẩn tuyển dụng
- Các chế độ, chính sách lái xe taxi được hưởng:

VII. Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho lái xe taxi:

- Thời gian triển khai tập huấn;
- Số lượng lái xe cần tập huấn
- Các vấn đề khác

VIII. Thời gian triển khai phương án vận tải khách bằng taxi:

CHỦ DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 24 : Cấp phù hiệu xe “ Xe vận chuyển khách du lịch”

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Tổ chức, các nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Chính phủ về - Căn bộ ghi giấy hiện và trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Các căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định kinh doanh vận tải bằng ô tô - Thực tập tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận - Quyết định 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng - Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ GTVT phân hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố - định, theo quy định vận tải khách du lịch bằng ô tô (theo mẫu)
Hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký xe ô tô (bản phổ tử kèm bản chính để đối chiếu) - Sổ chứng nhận kiểm định (bản phổ tử kèm bản chính để đối - chiếu) - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của chủ xe trong đó có - loại hình kinh doanh vận tải khách du lịch(bản phổ tử kèm bản - chính để đối chiếu). - Văn bản xác nhận đạt tiêu chuẩn xe vận chuyển khách du lịch - theo qui định của cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch có thẩm - quyền. <p>b/ Số lượng hồ sơ : 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân - Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a/ Cơ quan có thẩm quyền quyết định : Sở Giao thông Vận tải Hà nội. b/ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp - thực hiện (nếu có): c/ Cơ quan trực tiếp thực hiện : Phòng Quản lý vận tải. d/ Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Phù hiệu “ Xe vận chuyển khách du lịch “
Phí, lệ phí	<p>Không</p> <p>1.330đ/1phù hiệu (tiền mua ấn chỉ)</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị vận tải khách du lịch bằng ô tô
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH BẰNG ÔTÔ

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....
..... cấp ngày tháng..... năm
6. Phạm vi đăng ký hoạt động:
7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

	<p>c/ Cơ quan trực tiếp thực hiện : Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d/ Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Thỏa thuận quảng cáo trên phương tiện cơ giới đường bộ.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001. - Nghị định số 24/2003/N Đ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh quảng cáo. - Nghị định số 14/2003/ N Đ-CP ngày 19/02/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường bộ. - Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ văn hóa và thông tin hướng dẫn thực hiện nghị định số 24/3003/ N Đ-CP. - Thông tư số 79/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT. - Chỉ thị 262/ĐBVN ngày 08/7/1996 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý màu sơn và ký hiệu tuyến vận chuyển đối với các phương tiện tham gia vận chuyển hành khách công cộng bằng ô tô. - Công văn 2204/GTVT-VT ngày 14/4/2005 của Bộ GTVT về việc quảng cáo trên phương tiện vận tải đường bộ. - Quyết định số 205/2006/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Thủ tục 26: Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe; - Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản phôi tờ Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; hồ sơ đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao giấy chứng nhận); hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).
Yêu cầu, điều kiện	a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã

<p>thực hiện TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật - Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác; + Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên; + Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. - Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. - Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông; - Đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách với cơ quan quản lý tuyến gồm: chất lượng phương tiện; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phục vụ; phương án tổ chức vận tải; các quyền lợi của hành khách; các dịch vụ cho hành khách trên hành trình; cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ. <p>b. Về phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô có sức chứa ≥ 10 chỗ ngồi trở lên (kể cả người lái). - Niên hạn sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Cự ly > 300 km: ≤ 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở khách; ≤ 12 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01/01/2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách; + Cự ly ≤ 300 km: ≤ 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách; ≤ 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01/01/2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách. - Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe. - Có niêm yết giá cước ở mặt ngoài thành xe phía bên trái gần cánh cửa trước và bên trong xe nơi hành khách dễ quan sát. - Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp + Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị
-----------------------	---

	<p>+ Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. <p>c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật. - Nhân viên phục vụ trên xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định. - Đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... th, ng..... n"m.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày... tháng... năm....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Tuyển khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Mẫu sơn đăng ký.
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 27 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe; - Bản sao hợp lệ văn bản, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản phôi tờ Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; hồ sơ đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao giấy chứng nhận); hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép);

	<p>- Phương án kinh doanh (theo mẫu).</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p>	<p>a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật - Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác; + Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên; + Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. - Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. - Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông; - Đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách với cơ quan quản lý tuyến gồm: chất lượng phương tiện; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phục vụ; phương án tổ chức vận tải; các quyền lợi của hành khách; các dịch vụ cho hành khách trên hành trình; cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ. <p>b. Về phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sức chứa từ ≥ 17 chỗ ngồi, có diện tích sàn xe dành cho khách đứng - Niên hạn sử dụng: ≤ 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách; ≤ 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01/01/2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách. - Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe. - Có niêm yết thông tin trên xe buýt. - Có niêm yết giá cước ở mặt ngoài thành xe phía bên trái gần cánh cửa trước và bên trong xe nơi hành khách dễ quan sát - Có mẫu sơn đặc trưng được đăng ký với cơ quan quản lý

	<p>tuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp + Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị + Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. + Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã. - Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. <p>c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe: Có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật. - Lái xe buýt, Nhân viên phục vụ trên xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định. - Đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... th, ng..... n"m.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

- I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:**
- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
 - Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
 - Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.
- a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.
- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Tuyển khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
 - Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
 - Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
 - Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:
- Mẫu sơn đăng ký.
 - Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
 - Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 28 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe; - Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản phê tờ Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; hồ sơ đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao giấy chứng nhận); hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe. - Hồ sơ lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc giữa trung tâm điều hành và các xe đã đăng ký ừ dụng tần số vô tuyến điện với cơ quan có thẩm quyền. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi
Phí, lệ phí	Có
	Theo quy định của Bộ Tài chính

<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</p>	<p>- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p>	<p>a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật - Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác; + Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên; + Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. - Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. - Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông; - Đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách với cơ quan quản lý tuyến gồm: chất lượng phương tiện; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phục vụ; phương án tổ chức vận tải; các quyền lợi của hành khách; các dịch vụ cho hành khách trên hành trình; cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ. <p>b. Về phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sức chứa ≤ 09 (chín) chỗ ngồi (kể cả người lái xe) - Niên hạn sử dụng: ≤ 12 năm. - Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe. - Có hộp đèn với chữ "TAXI" gắn trên nóc xe. - Gắn đồng hồ tính tiền theo kilômét lăn bánh và thời gian chờ đợi, được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì. - Có đăng ký một mẫu sơn thống nhất, biểu trưng (logo) của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, số điện thoại giao dịch - Có niêm yết giá cước ở mặt ngoài cánh cửa xe và bên trong

	<p>phía dưới vị trí gắn đồng hồ tính tiền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký và gắn biển số đo cơ quan có thẩm quyền cấp + Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị + Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. + Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã. - Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. <p>c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... th, ng..... n"m.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyển khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Mẫu sơn đăng ký.
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 29 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng (cho doanh nghiệp, hợp tác xã)

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe; - Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản photo Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện

hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật

- Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

+ Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác;

+ Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên;

+ Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.

- Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông;

b. Về phương tiện

- Niên hạn sử dụng: ≤ 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách; ≤ 17 năm đối với ô tô chuyên chở công năng trước ngày 01/01/2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.

- Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe.

- Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp

+ Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị

+ Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã.

- Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe

- Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Nhân viên phục vụ trên xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải

	<p>khách, an toàn giao thông theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

-

-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyến khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký.
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 30 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng (cho hộ kinh doanh)

Trình tự thực hiện	- Hộ kinh doanh nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xe hoặc hợp đồng thuê đất để xe; - Danh sách xe kèm theo bản photo Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng thuê tài sản đối với xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản nghiệm thu việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Hộ kinh doanh
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	a. Đơn vị kinh doanh: - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh

doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật

- Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

+ Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác;

+ Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên;

+ Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.

- Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông;

b. Về phương tiện

- Niên hạn sử dụng: ≤ 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách; ≤ 17 năm đối với ô tô chuyên đổi công năng trước ngày 01/01/2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.

- Ghi tên và số điện thoại của hộ kinh doanh ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe.

- Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp

+ Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị

+ Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã.

- Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe

- Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Nhân viên phục vụ trên xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định.

- Đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 chỗ ngồi

	trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... th, ng..... n"m.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyến khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký.
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 31 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe; - Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản phổ tô Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có); c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô
Phi, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ

thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật

- Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

+ Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác;

+ Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên;

+ Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.

- Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan về đư lịch;

b. Về phương tiện

- Niên hạn sử dụng: ≤ 10 năm.

- Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe.

- Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp

+ Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị

+ Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã.

- Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe

- Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Nhân viên phục vụ trên xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định.

- Đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe.

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;- Nghị định 91/2009/ND-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;- Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.
-------------------------	--

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày..... th, ng..... n`m.....

GIẤY DỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẢNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyển khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký.
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.
- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 32 : Cấp giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Công-ten-nơ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận IIà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồ xe hoặc hợp đồng thuê đất đồ xe; - Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh (theo mẫu); - Danh sách xe kèm theo bản phôi tờ Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng Công-ten-nơ
Phí, lệ phí	Có Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép); - Phương án kinh doanh (theo mẫu).
Yêu cầu, điều kiện thực	a. Đơn vị kinh doanh: doanh nghiệp, hợp tác xã

<p>hiện TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. - Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thời gian thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh. Phải bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật - Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác; + Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô từ 03 (ba) năm trở lên; + Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. - Có nơi đỗ xe: đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. <p>b. Về phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với hình thức kinh doanh. - Ghi tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã ở mặt ngoài hai bên thân hoặc hai bên cánh cửa xe. - Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp + Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của đơn vị + Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. + Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã. - Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. <p>c. Về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe: có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển; không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.
------------------	--

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;- Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;- Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.
-------------------------	--

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... Ngày..... th, ng..... n"m.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyến khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký.

- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 33 : Công bố đưa bến xe vào khai thác

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị công bố đưa bến xe vào khai thác (theo mẫu); - Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe; - Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo quy chuẩn bến xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ) tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra theo các tiêu chí quy chuẩn kỹ thuật bến xe.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định đưa bến xe vào khai thác
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe vào khai thác
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Bến xe phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt; - Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong bến xe và khi ra, vào bến. - Thuận lợi trong việc kết nối giao thông và chuyển tiếp với các phương thức vận tải khác, đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách, lưu thông hàng hóa tại địa phương và khu vực. - Bến xe phải xây dựng theo quy chuẩn tương ứng với từng loại bến xe.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 24/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận

	tải Quy định về bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
--	---

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA(2)..... VÀO KHAI THÁC

Kính gửi:..... (1).....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... đo..... cấp ngày ...
...tháng..... năm
6.(tên đơn vị).... đề nghị kiểm tra, xác nhận(2)..... thuộc
tỉnh:(3)..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
 - Tên: (2).....
 - Địa chỉ:(4).....
 - Tổng diện tích đất: (5).....
7. Phương án cơ cấu tổ chức, nhân sự và quy trình thủ tục giải quyết cho xe ra vào bến
của bến xe (mục này chỉ áp dụng cho bến xe).
.....
.....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Thông tư /2010/TT-BGTVT
ngày tháng năm 2010 quy định bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải
đường bộ, chúng tôi đề nghị(1).... công bố đạt quy chuẩn (6):.....

....(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với Trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên Bến xe/Trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên tỉnh
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của Bến xe/Trạm dừng nghỉ
- (5) Ghi theo Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất
- (6) Đối với bến xe ghi loại bến, đối với trạm dừng nghỉ không ghi.

Thủ tục 34 : Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (theo mẫu); - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ; - Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo quy chuẩn trạm dừng nghỉ. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ) tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra theo các tiêu chí quy chuẩn kỹ thuật trạm dừng nghỉ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã)
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Trạm dừng nghỉ phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống trạm dừng nghỉ đã được phê duyệt, phù hợp với quy chuẩn trạm dừng nghỉ quy định; - Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư 24/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ..

Phụ lục 1

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

..... ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA(2)..... VÀO KHAI THÁC

Kính gửi:..... (1).....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày
...tháng..... năm
6.(tên đơn vị).... đề nghị kiểm tra, xác nhận(2)..... thuộc
tỉnh:(3)..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
 - Tên: (2).....
 - Địa chỉ:(4).....
 - Tổng diện tích đất: (5).....
7. Phương án cơ cấu tổ chức, nhân sự và quy trình thủ tục giải quyết cho xe ra vào bến
của bến xe (mục này chỉ áp dụng cho bến xe).
.....
.....
.....
.....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Thông tư /2010/TT-BGTVT
ngày tháng năm 2010 quy định bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải
đường bộ, chúng tôi đề nghị(1).... công bố đạt quy chuẩn (6):.....

....(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với Trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên Bến xe/Trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên tỉnh
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của Bến xe/Trạm dừng nghỉ

(5) Ghi theo Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất

(6) Đối với bến xe ghi loại bến, đối với trạm dừng nghỉ không ghi.

Thủ tục 35 : Cấp sổ nhật trình chạy xe.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại Sở GTVT Hà Nội: số 2 Phùng Hưng-Hà Đông
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Bản photo chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định; - Văn bản đề nghị cấp sổ nhật trình của đơn vị kinh doanh vận tải; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	- Không quá 03 ngày làm việc, sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	- Doanh nghiệp, HTX
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không có
Kết quả thực hiện TTHC	- Sổ nhật trình.
Phí, lệ phí	- Mức thu theo đề xuất của Phòng Quản lý Kinh tế trình Lãnh đạo Sở.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “ Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô”.
------------------------------------	--

Thủ tục 36 : Cấp lại sổ nhật trình chạy xe

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại Sở GTVT Hà Nội: Số 2 Phùng Hưng-Hà Đông
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Bản photo chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định; - Văn bản đề nghị cấp sổ nhật trình của đơn vị kinh doanh vận tải; - Sổ nhật trình cũ theo danh sách phương tiện (còn nguyên bìa, không rách nát, ghi chép đầy đủ theo quy định). - Đối với trường hợp mất hoặc mờ, hỏng : Đơn vị phải có văn bản giải trình về việc mất hoặc mờ, hỏng và nộp sổ nhật trình cũ. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	- Không quá 03 ngày làm việc, sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	- Doanh nghiệp, hợp tác xã.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không có
Kết quả thực hiện TTHC	- Sổ nhật trình.
Phí, lệ phí	- Mức thu theo đề xuất của Phòng Quản lý Kinh tế trình Lãnh đạo Sở.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “ Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô”;
------------------------------------	--

Thủ tục 37 : Cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại Sở GTVT Hà Nội: số 2.Phùng Hưng-Hà Đông
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Bản pho tô chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định; - Văn bản đề nghị cấp phù hiệu của đơn vị kinh doanh vận tải; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	- Không quá 03 ngày làm việc, sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	- Doanh nghiệp, hợp tác xã.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không có
Kết quả thực hiện TTHC	- Phù hiệu.
Phi, lệ phí	- Thu theo giá mua ấn chỉ của Tổng Cục Đường bộ Việt Nam.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “ Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô”;
------------------------------------	--

Thủ tục 38 : Cấp lại phù hiệu xe chạy tuyến cố định

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại Sở GTVT Hà Nội: số 2 Phùng Hưng-Hà Đông
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Bản phô tô chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định; - Văn bản đề nghị cấp phù hiệu của đơn vị kinh doanh vận tải; - Bản phô tô giấy đăng ký của những xe đề nghị cấp phù hiệu (kèm bản chính để đối chiếu trong trường hợp cán bộ thụ lý yêu cầu); - Báo cáo việc thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng dịch vụ đã đăng ký (đối với các đơn vị vận tải đã đăng ký chất lượng dịch vụ), việc chấp hành biểu đồ chạy xe tuyến cố định của các phương tiện trong thời gian sử dụng phù hiệu đã cấp; - Bản phô tô phù hiệu cũ; <i>Chú ý</i> : Nộp phù hiệu cũ sau khi nhận phù hiệu mới 03 ngày. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	- Không quá 03 ngày làm việc, sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTUC	- Doanh nghiệp, HTX
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không có
Kết quả thực hiện TTHC	- Phù hiệu.
Phí, lệ phí	- Thu theo giá mua ấn chỉ của Tổng Cục Đường bộ Việt Nam.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “ Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô”;
------------------------------------	--

Thủ tục 39 : Cấp lại phù hiệu xe chạy tuyến cố định trong trường hợp bị mất hoặc mờ, hỏng

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại Sở GTVT Hà Nội: số 2 Phùng Hưng-Hà Đông
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Bản phô tô chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định; - Văn bản đề nghị cấp phù hiệu của đơn vị kinh doanh vận tải; - Văn bản giải trình về việc mất hoặc mờ hỏng phù hiệu xe chạy tuyến cố định. - Phù hiệu xe chạy tuyến cố định bị mờ hỏng. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	- Không quá 03 ngày làm việc, sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	- Doanh nghiệp, HTX
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không có
Kết quả thực hiện TTHC	- Phù hiệu.
Phí, lệ phí	- Thu theo giá mua ấn chỉ của Tổng Cục Đường bộ Việt Nam.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Không
Yêu cầu, điều kiện thực	- Không

Thủ tục 40 : Cấp giấy phép lái xe (GPLX) cho người trúng tuyển kỳ sát hạch do Sở Giao thông vận tải (GTVT) Hà Nội quản lý sát hạch :

Trình tự thực hiện	Cá nhân đến nộp hồ sơ học lái xe tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo. Thí sinh trúng tuyển kỳ sát hạch do Sở GTVT Hà Nội quản lý sát hạch được cấp GPLX. GPLX và hồ sơ gốc trả tại cơ sở đào tạo.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>1) Hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX (theo mẫu) được phát tại các cơ sở đào tạo lái xe hoặc lấy trên mạng; - Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp. <p>Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý, Hội đồng giám định y khoa Thành phố, các bệnh viện Đa khoa Sanh Pôn, Đống Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Tràng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện;</p> <p>Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe mô tô: Bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế cấp huyện trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản photo CMND hoặc hộ chiếu còn thời hạn. Xuất trình bản chính để đối chiếu; - 08 ảnh màu 3x4cm kiểu CMND <p>b) Đối với người dự sát hạch lái xe để cấp GPLX hạng A2: ngoài các hồ sơ quy định tại mục a), phải thuộc đối tượng quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>c) Đối với người dự sát hạch nâng hạng GPLX lên hạng B2, C, D, E và các hạng F:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX (theo mẫu) được phát tại các cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc lấy trên mạng; - Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp. <p>Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý, Hội đồng giám định y khoa Thành phố, các bệnh viện Đa khoa Sanh Pôn, Đống Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Tràng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản photo GPLX do ngành GTVT cấp, CMND hoặc hộ chiếu còn thời hạn. Xuất trình bản chính để đối chiếu; - Hồ sơ lái xe gốc phù hợp với giấy phép lái xe đang sử dụng gồm: Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe của hạng GPLX đang sử dụng;

	<ul style="list-style-type: none"> - 08 ảnh màu 3x4cm kiểu CMND; - Xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc bản khai có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã nếu là chủ xe (hoặc xe của hộ gia đình) về thời gian và số km lái xe an toàn người theo mẫu quy định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc xác nhận; cá nhân chịu trách nhiệm về cam kết trước pháp luật; - Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở có công chứng hoặc chứng thực đối với trường hợp nâng hạng GPLX lên hạng D, E. <p>2. Nơi nộp hồ sơ học lái xe: tại các cơ sở đào tạo lái xe được phép đào tạo.</p>
Thời hạn giải quyết	7 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Học phí đào tạo hạng A1: 70.000 VNĐ - Học phí đào tạo hạng A2: 70.000 VNĐ - Học phí đào tạo hạng B1: 2.275.000 VNĐ - Học phí đào tạo hạng B2: 2.710.000 VNĐ - Học phí đào tạo hạng C : 3.875.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ B1 lên B2 : 360.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ B2 lên C : 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ B2 lên D: 2.150.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ C lên D: 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ C lên E: 2.150.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng từ D lên E: 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng lên FB: 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng lên FC: 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng lên FD: 1.500.000 VNĐ - Học phí đào tạo nâng hạng lên FE 1.500.000 VNĐ - Phí sát hạch đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2): <ul style="list-style-type: none"> + Phí sát hạch lý thuyết : 30.000 VNĐ/lần + Phí sát hạch thực hành trong hình: 40.000 VNĐ/lần - Phí sát hạch đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): <ul style="list-style-type: none"> + Phí sát hạch lý thuyết : 70.000 VNĐ/lần + Phí sát hạch thực hành trong hình: 230.000 VNĐ/lần

	<ul style="list-style-type: none"> + Phí sát hạch trên đường giao thông công cộng: 50.000 VNĐ/lần - Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX; - Giấy xác nhận thời gian và số km lái xe an toàn; - Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn về sức khỏe người điều khiển phương tiện cơ giới. - Quyết định số 4224/QĐ - UBND ngày 22/9/2006 về việc khám sức khỏe lái xe ô tô. - Văn bản số 2658/CĐBVN-QLPT&NL ngày 02/7/2009 của Cục ĐBVN về việc Hướng dẫn Quy trình sát hạch lái xe hạng A1, A2. - Văn bản số 44 CV/T.Tra ngày 10/1/2003 của Sở Y tế Hà Nội về việc khám cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người điều khiển xe cơ giới. - Văn bản số 225/SYT-CV ngày 14/6/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khỏe lái xe. - Quyết định số 829/QĐ-SYT ngày 09/8/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc công nhận đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe ô tô. - Thông tư số 26/2007/TT-BTC ngày 3/4/2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức thu học phí, quản lý và sử dụng học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là: Quốc tịch:

Sinh ngày:.....thángnăm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Đơn vị công tác:.....

Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu).....

Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:..... hạng

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe

- 06 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm

- Bản photocopy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)

- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN VÀ SỐ KILÔMÉT LÁI XE AN TOÀN

Kính gửi:.....

Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp):.....

Địa chỉ:.....

Xác nhận:

Ông (Bà):.....

Sinh ngày: tháng năm.....

Nơi cư trú:.....

Có giấy chứng minh nhân dân số: cấp ngày...tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Có giấy phép lái xe số: hạng do:.....

cấp ngàytháng năm

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, có.....năm lái xe và có
.....km lái xe an toàn.

....., ngàytháng.....năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN,
TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN VÀ SỐ KILÔMÉT LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày:tháng năm.....

Nơi cư trú:

Có giấy chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....tháng ...năm.....

Nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe sốhạng.....do.....cấp
ngàythángnăm

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã cónăm lái xe và có.....
km lái xe an toàn .

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch nâng
hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

Xác nhận
của chính quyền địa phương

....., ngàytháng.....năm 20.....

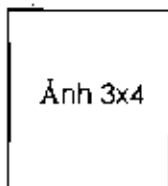
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ tục 41 : Đổi giấy phép lái xe (GPLX) do Sở giao thông vận tải (GTVT) Hà Nội quản lý.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa . - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>- Người có GPLX do ngành GTVT cấp đến hạn cần đổi GPLX để tiếp tục lái xe tham gia giao thông đường bộ: trong vòng 60 ngày trước khi GPLX hết hạn, GPLX đã hết hạn nhưng chưa quá 30 ngày kể từ ngày GPLX hết hạn, GPLX bị hỏng được làm thủ tục đổi GPLX.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đổi GPLX (Theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương. + Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp. <p>Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý. Hội đồng giám định y khoa Thành phố và các bệnh viện đa khoa Sanh Pôn, Đống Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Trảng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ lái xe gốc phù hợp với GPLX đề nghị đổi (gồm: biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe) + Bản photo GPLX, CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đổi chiếu. + 03 ảnh màu cỡ 3 x4 cm kiểu CMND <p>* Không nhận hồ sơ đổi nếu GPLX có biểu hiện tẩy xoá, rách nát không còn đủ yếu tố cần thiết để đổi lấy GPLX, giấy phép lái xe không có trong sổ quản lý giấy phép lái xe.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe

Lệ phí	- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX;
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/IT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn về sức khoẻ người điều khiển phương tiện cơ giới. - Quyết định số 4224/QĐ - UBND ngày 22/9/2006 về việc khám sức khoẻ lái xe ô tô. - Văn bản số 44 CV/T.Tra ngày 10/1/2003 của Sở Y tế Hà Nội về việc khám cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người điều khiển xe cơ giới. - Văn bản số 225/SYT-CV ngày 14/6/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khoẻ lái xe. - Quyết định số 829/QĐ-SYT ngày 09/8/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc công nhận đủ điều kiện khám sức khoẻ người lái xe ô tô. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe.
- 03 ảnh mẫu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương**
(Ký tên, đóng dấu)

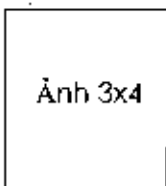
....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 42 : Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của ngành Công an cấp tại Hà Nội.

Trình tự thực hiện	- Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đổi GPLX (Theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương. - Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp. Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý. Hội đồng giám định y khoa Thành phố, các bệnh viện đa khoa Sanh Pôn, Đống Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Trảng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện. - Quyết định ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc...) của cấp có thẩm quyền. - Giấy giới thiệu của cơ quan cấp GPLX của ngành Công an. - GPLX của ngành Công an cấp còn giá trị sử dụng (bản gốc). - Bản phôtô CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - 03 ảnh màu cỡ 3 x4cm kiểu CMND * Không nhận hồ sơ đổi nếu GPLX do ngành Công an cấp đã quá thời hạn sử dụng, hoặc có biểu hiện tẩy xoá, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi GPLX, hoặc có sự khác biệt về nhận dạng.
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX;
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao

	<p>thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn về sức khoẻ người điều khiển phương tiện cơ giới. - Quyết định số 4224/QĐ - UBND ngày 22/9/2006 về việc khám sức khoẻ lái xe ô tô. - Văn bản số 44 CV/T.Tra ngày 10/1/2003 của Sở Y tế Hà Nội về việc khám cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người điều khiển xe cơ giới. - Văn bản số 225/SYT-CV ngày 14/6/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khoẻ lái xe. - Quyết định số 829/QĐ-SYT ngày 09/8/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc công nhận đủ điều kiện khám sức khoẻ người lái xe ô tô. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe.
- 03 ảnh mẫu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

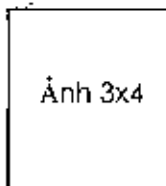
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn về sức khoẻ người điều khiển phương tiện cơ giới. - Quyết định số 4224/QĐ - UBND ngày 22/9/2006 về việc khám sức khoẻ lái xe ô tô. - Văn bản số 44 CV/T.Tra ngày 10/1/2003 của Sở Y tế Hà Nội về việc khám cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người điều khiển xe cơ giới. - Văn bản số 225/SYT-CV ngày 14/6/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khoẻ lái xe. - Quyết định số 829/QĐ-SYT ngày 09/8/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc công nhận đủ điều kiện khám sức khoẻ người lái xe ô tô. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ.
- 03 ảnh mẫu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 44 : Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho người nước ngoài cư trú, học tập, công tác dài hạn tại Việt Nam:

Trình tự thực hiện	- Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đổi GPLX (theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản. - Bản photô GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản photô hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản photô GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi GPLX có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp GPLX tại Việt Nam xác minh. - 03 ảnh màu cỡ 3x4cm kiểu CMND *Hồ sơ đổi giấy phép lái xe gồm các tài liệu ghi ở trên lập thành 02 bộ, 01 bộ lưu trữ tại cơ quan quản lý GPLX; 01 bộ giao cho người lái xe tự bảo quản kèm theo GPLX nước ngoài.
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX cơ giới đường bộ (dùng cho người nước ngoài);
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng

	đảm chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--	---

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

Application form for exchange of driving licence
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch (Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Nơi công tác (Name of working office):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Cơ quan cấp hộ chiếu (Issuing Office):
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence): ...
.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as following):

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (03 colour photographs 3x4cm)
- Bản photocopy GPLX nước ngoài (photocopy of current foreign driving licence)
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation).
- Bản photocopy hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 photocopy of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
(Confirmation of Authorization Office)

....., Date..... month..... year.....
Người làm đơn (Applicant)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

Thủ tục 45 : Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam

Trình tự thực hiện	- Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đổi GPLX (theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản. - Bản photo GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản photo hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản photo GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi GPLX có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp GPLX tại Việt Nam xác minh. - 03 ảnh màu cỡ 3x4cm kiểu CMND * Trường hợp khách du lịch chưa có điều kiện xuất trình hộ chiếu và GPLX nước ngoài, khi đổi GPLX có thể căn cứ vào danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an và bản dịch GPLX (kèm theo bản photo GPLX nước ngoài). GPLX chỉ được cấp cho những người thực sự vào Việt Nam sau khi đối chiếu GPLX nước ngoài và hộ chiếu. *Hồ sơ đổi giấy phép lái xe gồm các tài liệu ghi ở trên lập thành 02 bộ, 01 bộ lưu trữ tại cơ quan quản lý GPLX; 01 bộ giao cho người lái xe tự bảo quản kèm theo GPLX nước ngoài.
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX cơ giới đường bộ (dùng cho người nước ngoài);
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
------------------------------------	--

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

Application form for exchange of driving licence
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch (Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Nơi công tác (Name of working office):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Cơ quan cấp hộ chiếu (Issuing Office):
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence): ...
.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as following):

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (03 colour photographs 3x4cm)
- Bản photocopy GPLX nước ngoài (photocopy of current foreign driving licence)
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation).
- Bản photocopy hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 photocopy of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
(Confirmation of Authorization Office)

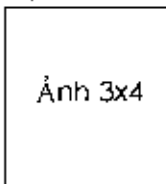
....., Date..... month..... year.....
Người làm đơn (Applicant)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

Thủ tục 46 : Đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho người Việt Nam cư trú tại Hà Nội.

Trình tự thực hiện	- Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đổi GPLX (theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương. - Bản photo GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản photo hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Xuất trình bản chính để đối chiếu. - Bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản photo GPLX nước ngoài. Xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi GPLX có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp GPLX tại Việt Nam xác minh. - 03 ảnh màu cỡ 3x4cm kiểu CMND *Hồ sơ đổi giấy phép lái xe gồm các tài liệu ghi ở trên lập thành 02 bộ, 01 bộ lưu trữ tại cơ quan quản lý GPLX; 01 bộ giao cho người lái xe tự bảo quản kèm theo GPLX nước ngoài.
Thời hạn giải quyết	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ.
- 03 ảnh mẫu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 47 : Cấp lại giấy phép lái xe (GPLX) do Sở Giao thông vận tải Hà Nội quản lý.

Trình tự thực hiện	- Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>1. Các trường hợp cấp lại GPLX :</p> <p>1.1. Người có GPLX còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tờ khai nguyên nhân mất hồ sơ được cơ quan công an cấp xã xác nhận, được lập lại hồ sơ.</p> <p>1.2. Người có GPLX đã hết hạn sử dụng:</p> <p>a) Quá từ 01 tháng trở lên nhưng chưa quá 06 tháng kể từ ngày hết hạn, có đủ hồ sơ gốc, được dự sát hạch lại lý thuyết để được cấp lại GPLX.</p> <p>b) Quá từ 06 tháng trở lên kể từ ngày hết hạn, có đủ hồ sơ gốc, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại GPLX.</p> <p>c) Không còn hồ sơ gốc, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại GPLX và lập lại hồ sơ lái xe.</p> <p>1.3. Người có giấy phép lái xe bị mất:</p> <p>a) Còn thời hạn sử dụng và còn hồ sơ gốc, nếu bị mất trong các trường hợp thiên tai như bão lụt, động đất hoặc bị hoả hoạn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cướp, trộm cắp, mất trộm có xác nhận rõ vụ việc của cơ quan công an, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được xét cấp lại giấy phép lái xe. Ngoài các trường hợp bị mất trên, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để được cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>b) Còn thời hạn sử dụng nhưng không còn hồ sơ gốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>c) Quá thời hạn sử dụng và còn hồ sơ gốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>d) Quá thời hạn sử dụng và không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 12 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe.</p> <p>1.4. Người bị thu hồi, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi (hoặc tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn), nếu có nhu cầu, được dự học lại Luật Giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở đào tạo đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định thì</p>

được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe.

2. Hồ sơ:

2.1. Đối với trường hợp được cấp lại GPLX mà không phải dự sát hạch lại, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi GPLX (Theo mẫu) có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương.

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp.

Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý. Hội đồng giám định y khoa Thành phố và các bệnh viện đa khoa Sơn Pôn, Đồng Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Trảng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện.

- Hồ sơ lái xe gốc phù hợp với GPLX đề nghị đổi (gồm: biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe)

- Bản photô CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đối chiếu.

- Đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc, phải nộp GPLX gốc.

- 03 ảnh màu cỡ 3 x4 cm kiểu CMND

2.2. Đối với trường hợp phải dự sát hạch lại để cấp lại GPLX, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX (Theo mẫu).

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (theo mẫu) có dán ảnh và không quá 12 tháng kể từ ngày cấp.

Nơi cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người lái xe ô tô: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện do các Bộ, Ngành quản lý. Hội đồng giám định y khoa Thành phố và các bệnh viện đa khoa Sơn Pôn, Đồng Đa, Thanh Nhân, Đức Giang, Bắc Thăng Long, Hoà Nhai, Tư nhân Trảng An, Tư nhân Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Phòng khám Đa khoa GTVT Gia Lâm. Đối với khu vực Hà Nội mở rộng: bệnh viện đa khoa cấp huyện.

- Bản photô CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đối chiếu.

- 04 ảnh màu cỡ 3 x4 cm kiểu CMND

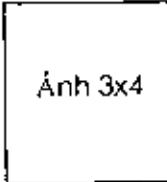
* Đối với người dự sát hạch lại do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng theo quy định, ngoài các giấy tờ trên phải nộp hồ sơ gốc và giấy phép lái xe. Trường hợp giấy phép lái xe quá hạn và không còn hồ sơ gốc, ngoài các giấy tờ trên phải nộp giấy phép lái xe và đơn trình báo mất hồ sơ gốc có xác nhận của cơ quan công an cấp xã.

* Đối với người dự sát hạch lại do bị mất giấy phép lái xe, bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, bị thu hồi giấy phép lái xe, ngoài các giấy tờ trên phải nộp hồ sơ gốc và đơn trình báo mất giấy phép lái xe có xác nhận của cơ quan công an cấp xã hoặc quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe. Trường hợp mất giấy phép lái xe và mất hồ sơ gốc, ngoài các giấy tờ trên phải nộp đơn trình báo mất giấy phép lái xe, mất hồ sơ gốc có xác nhận của cơ quan công an cấp xã.

	<p>* Hồ sơ lái xe gốc, gồm biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe.</p> <p>Hồ sơ gốc không hợp lệ là hồ sơ không có đủ hai loại tài liệu trên.</p> <p>3. Không nhận hồ sơ đổi nếu GPLX có biểu hiện tẩy xoá, rách nát không còn đủ yếu tố cần thiết để đổi lấy GPLX, giấy phép lái xe không có trong sổ quản lý giấy phép lái xe.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp không phải sát hạch lại (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).</p> <p>7 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch đối với các trường hợp phải sát hạch lại (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).</p>
Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lái xe
Lệ phí	<p>- Phí sát hạch đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2):</p> <p>+ Phí sát hạch lý thuyết : 30.000 VNĐ/lần</p> <p>+ Phí sát hạch thực hành trong hình: 40.000 VNĐ/lần</p> <p>- Phí sát hạch đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F):</p> <p>+ Phí sát hạch lý thuyết : 70.000 VNĐ/lần</p> <p>+ Phí sát hạch thực hành trong hình: 230.000 VNĐ/lần</p> <p>+ Phí sát hạch trên đường giao thông công cộng: 50.000 VNĐ/lần</p> <p>- Lệ phí cấp GPLX: 30.000 VNĐ</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Đơn đề nghị đổi GPLX;</p> <p>- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX.</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.</p> <p>- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn về sức khoẻ người điều khiển phương tiện cơ giới.</p> <p>- Quyết định số 4224/QĐ - UBND ngày 22/9/2006 về việc khám sức khoẻ lái xe ô tô.</p> <p>- Văn bản số 44 CV/T.Tra ngày 10/1/2003 của Sở Y tế Hà Nội về việc khám cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho người điều khiển xe</p>

	<p>cơ giới.</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản số 225/SYT-CV ngày 14/6/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khỏe lái xe.- Quyết định số 829/QĐ-SYT ngày 09/8/2007 của Sở Y tế Bộ GTVT về việc công nhận đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe ô tô.- Thông tư số 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
--	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe.
- 03 ảnh màu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là:Quốc tịch:

Sinh ngày:.....thángnăm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Đơn vị công tác:.....

Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu).....

Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:..... hạng

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe
- 06 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm
- Bản photocopy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày thángnăm 20....

Người làm đơn

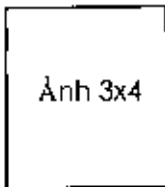
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ tục 48 : Di chuyển quản lý giấy phép lái xe (GPLX) do Sở Giao thông vận tải cấp.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.</p>
Hồ sơ	<p>Người có giấy phép lái xe khi chuyển nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, nếu có nhu cầu phải có giấy đề nghị di chuyển quản lý giấy phép lái xe để cơ quan đang quản lý giấy phép lái xe cấp giấy di chuyển; cơ quan quản lý giấy phép lái xe nơi người lái xe chuyển đến làm thủ tục ghi nhận để theo dõi, quản lý và đổi lại giấy phép lái xe khi hết hạn. Giấy phép lái xe chuyển đến được tiếp tục sử dụng trong thời hạn quy định.</p> <p>Giấy di chuyển quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ có thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký; nếu quá thời hạn trên người lái xe có đơn đề nghị để cơ quan đang quản lý giấy phép lái xe cấp lại giấy di chuyển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đề nghị di chuyển quản lý GPLX gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị di chuyển quản lý GPLX (Theo mẫu- dùng chung với mẫu đơn đề nghị đổi GPLX; Người có GPLX tự khai không phải xác nhận) + Hồ sơ lái xe gốc phù hợp với GPLX (gồm biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe) + Bản photo GPLX, CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đổi chiếu. <p>Không nhận hồ sơ di chuyển quản lý GPLX nếu GPLX có biểu hiện tẩy xoá, rách nát không còn đủ yếu tố cần thiết để nhận dạng, giấy phép lái xe không có tên trong sổ quản lý giấy phép lái xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ chuyển đến tiếp nhận quản lý GPLX gồm : <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị (Theo mẫu- dùng chung với mẫu đơn đề nghị đổi GPLX- và không cần xác nhận) + Hồ sơ lái xe gốc phù hợp với GPLX (gồm biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo lái xe) + Giấy di chuyển quản lý GPLX do cơ quan quản lý GPLX cấp và còn thời hạn sử dụng. + Bản photo GPLX, CMND hoặc hộ chiếu. Xuất trình bản chính để đổi chiếu. + 02 ảnh màu cỡ 3 x4cm kiểu CMND <p>* Không nhận hồ sơ tiếp nhận chuyển đến quản lý nếu GPLX có biểu hiện tẩy xoá, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để nhận dạng. Khi tiếp nhận GPLX chuyển đến, nếu thấy có nghi vấn, Sở GTVT Hà Nội sẽ phối hợp với nơi cấp giấy di chuyển để xác minh tình xác thực của hồ sơ chuyển đến.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).</p>
Đối tượng thực hiện	<p>Cá nhân</p>

TTHC	
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy di chuyển quản lý giấy phép lái xe
Lệ phí	- Lệ phí tiếp nhận quản lý GPLX: 10.000 VNĐ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi GPLX
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Đơn vị công tác:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu).....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ.
- 03 ảnh mẫu cỡ 3x4.
- Bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
hoặc chính quyền địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 50 : Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Sở
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng – Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	Hồ sơ lập thành 02 bộ gửi Sở giao thông vận tải Hà Nội và lưu tại cơ sở đào tạo lái xe, bao gồm các giấy tờ sau: a) Văn bản đề nghị kèm theo danh sách giáo viên đề nghị tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe; b) Hồ sơ giáo viên gồm: bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông có công chứng hoặc chứng thực; bản photocopy chứng chỉ sư phạm, giấy phép lái xe. c) Nộp 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm kiểu CMND.
Thời hạn giải quyết	7 ngày kể từ khi có quyết định công nhận đạt kết quả cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Thủ tục 51 : Cấp Giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Sở
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng – Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	Hồ sơ lập thành 02 bộ gửi Sở Giao thông vận tải và lưu tại cơ sở đào tạo, gồm: a) Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo; b) Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe của cơ sở đào tạo theo mẫu quy định; c) Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô; d) Hồ sơ giáo viên gồm: bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông có công chứng hoặc chứng thực; bản photocopy chứng chỉ sư phạm, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; e) Hồ sơ xe tập lái gồm: bản sao giấy đăng ký xe có công chứng hoặc chứng thực.
Thời hạn giải quyết	15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép đào tạo lái xe
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe của cơ sở đào tạo
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I - GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):
Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:..... Fax:.....
2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:
3. Quyết định thành lập số, ngày, của...
4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20....của.....

Từ đầu đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại...., thời gian đào tạo....tháng(đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số giáo viên dạy thực hành:.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoá	Chuyên môn	Sư phạm				

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập;
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 52 : Cấp Giấy phép xe tập lái.

Trình tự thực hiện	- Nhận hồ sơ giải quyết tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q.Hà Đông - Hà nội.
Hồ sơ	- Công văn đề nghị của cơ sở đào tạo về việc cấp Giấy phép xe tập lái. - Giấy chứng nhận đăng ký xe. (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu) - Hợp đồng thuê xe ô tô tập lái theo quy định (nếu là xe hợp đồng, 01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu). - Chứng nhận kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, chứng nhận cải tạo thay đổi kết cấu phanh phụ được ghi vào sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ(01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu) - Chứng nhận tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện còn thời hạn.(01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu). Phần kiểm tra thực tế xe: - Thùng xe, mui che mưa, nắng và ghế ngồi cho học viên; - Vị trí lắp đặt phanh phụ; - Mẫu và vị trí lắp biển xe tập lái; - Mẫu và vị trí kê tên đơn vị đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và điện thoại liên lạc.
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy phép xe tập lái
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy phép xe tập lái: 30.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/06/2009 của Bộ GTVT về việc Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ - Công văn số 1997/PTNL ngày 09/09/2003 của Cục Đường bộ Việt Nam về đầu tư đổi mới xe tập lái tại các cơ sở đào tạo lái xe. - Công văn số 098/ĐK ngày 22/01/2007 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc kiểm tra và nghiệm thu phanh phụ trên ô tô tập lái và sát hạch. - Thông tư số 76/2004/TT- BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
----------------	---

Thủ tục 53 : Thủ tục cấp Giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ được ủy thác quản lý.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, các nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa 	
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q. Hà Đông - Hà nội.	
Hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu - Công văn xin phép đào hè, đào đường của Chủ đầu tư - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: thiết kế, QĐ phê duyệt, các tài liệu liên quan như: thoả thuận quy hoạch, các thoả thuận cấp nước, thoát nước, điện lực... - Quyết định công nhận đơn vị trúng thầu, Hợp đồng thi công - Biện pháp thi công, tiến độ thi công, Quyết định phân luồng tổ chức giao thông (đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông). - Đối với các công trình trên địa bàn các quận, phải có ý của quận sở tại. <p>* Trường hợp giấy phép quá hạn (có lý do phù hợp với thời gian đã thi công); chủ đầu tư có công văn đề nghị gia hạn giấy phép.</p>	Trường hợp giải quyết sự cố: cấp thoát nước, chiếu sáng, điện lực, thông tin... hồ sơ gồm có: Giấy báo sự cố, bản vẽ sơ hoạ vị trí xin đào hè, đường để xử lý sự cố.
Thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới: 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp gia hạn: 02 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp giải quyết sự cố: 01 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ. 	
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân	
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị d) Cơ quan phối hợp (nếu có) : 	
Kết quả thực hiện	Giấy phép đào hè, đào đường	
Lệ phí	10.000đồng/01 giấy phép	
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Không	
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao 	

	<p>thông đường bộ và Thông tư số 13/2005/TT-BGTVT ngày 7/11/2005 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ; - Quyết định số 20/2008/QĐ - UBND ngày 16/4/2008 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về việc quản lý và sử dụng hè phố, lòng đường trên địa bàn Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 56/2009/QĐ- UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội v/v Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 51/2008/QĐ- UBND ngày 16/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội v/v phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế- xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2010; - Quyết định số 25/2002/QĐ-UBND ngày 27/02/2002 của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành quy định về đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại địa bàn Thành phố Hà nội; - Quyết định số 02/2005/QĐ-UBND ngày 10/01/2005 của UBND TP.HN Ban hành quy định về các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà nội. - Quyết định số 241/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND TP.HN v/v sửa đổi một số nội dung quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà nội. - Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND ngày 24/08/2009 của UBND TP.HN v/v quản lý ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hà nội. 	
--	--	--

Thủ tục 54 : Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình xây dựng mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức điền nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 - Phùng Hưng - Q.Hà Đông - Hà Nội.
Hồ sơ	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Giấy giới thiệu - Công văn xin phép đào hè, đào đường của Chủ đầu tư - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: thiết kế, QĐ phê duyệt, các tài liệu liên quan như: thoả thuận quy hoạch, các thoả thuận cấp nước, thoát nước, điện lực... - Quyết định công nhận đơn vị trúng thầu, Hợp đồng thi công - Biện pháp thi công, tiến độ thi công, Quyết định phân luồng tổ chức giao thông (đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông) - Đối với các công trình trên địa bàn các quận, phải có ý của quận sở tại. * Trường hợp giấy phép quá hạn (có lý do phù hợp với thời gian đã thi công); chủ đầu tư có công văn đề nghị gia hạn giấy phép.
Thời gian giải quyết	- Trường hợp cấp mới: 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp gia hạn: 02 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp giải quyết sự cố: 01 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện	Giấy phép đào hè, đào đường
Lệ phí	10.000đồng/01 giấy phép
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 13/2005/TT-BGTVT ngày 7/11/2005 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP; - Căn cứ Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ; - Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ - UBND ngày 16/4/2008 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về việc quản lý và sử dụng hè phố, lòng đường trên địa bàn Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 56/2009/QĐ- UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội v/v Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng

	<p>kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 51/2008/QĐ- UBND ngày 16/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội v/v phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế- xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2010;- Quyết định số 25/2002/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành quy định về đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại địa bàn TP HN;- Quyết định số 02/2005QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND TP.HN Ban hành quy định về các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn TP HN.- Quyết định số 241/2005QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND TP.HN v/v sửa đổi một số nội dung quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn TP HN.
--	--

Thủ tục 55 : Cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ, quá tải trên đường địa phương và quốc lộ thuộc địa bàn quản lý.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q.Hà Đông - Hà nội.</p>
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn hoặc giấy giới thiệu xin cấp giấy phép lưu hành đường bộ của chủ phương tiện hoặc chủ thuê phương tiện (kèm theo danh sách các xe) - Hợp đồng vận chuyển hàng hoặc hợp đồng thi công công trình (bản photo-xuất trình bản gốc để đối chiếu) Mẫu đơn xin cấp phép kê khai các thông số kỹ thuật của từng xe do sở giao thông vận tải cấp. Đơn xin cấp phép phải có dấu, chữ ký của chủ phương tiện (hoặc bên thuê phương tiện) - Giấy đăng ký phương tiện (bản photo) - xuất trình bản chính để đối chiếu - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn thời hạn, Trang II đặc điểm phương tiện (bản photo) - xuất trình bản chính để đối chiếu. <i>* Nếu không mang bản chính để đối chiếu thì chấp nhận bản photo công chứng trước thời gian xin cấp phép 01 tuần.</i> - Đối với xe đã được cấp phép nay xin gia hạn phải nộp lại giấy phép cũ, trường hợp nếu mất phải có xác nhận của cơ quan công an. - Đối với xe chở xăng dầu, chất dễ cháy nổ phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng chống cháy nổ theo quy định. - Không cấp Giấy phép lưu hành cho xe chở hàng có thể tháo rời (chia nhỏ) hoặc xe bánh xích không lắp guốc xích khi tham gia giao thông. <i>* Đối với xe siêu trường, siêu trọng:</i> - Hồ sơ xin cấp phép như phần 3.1. - Ngoài ra trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông và an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến đường vận chuyển, Sở giao thông vận tải cùng với chủ hàng, bên vận chuyển và các đơn vị có liên quan kiểm tra xem xét cụ thể và thống nhất phương án vận chuyển, sau đó mới cấp phép. <i>* Quy định giấy phép lưu hành đường bộ :</i> - Trong cùng một thời gian mỗi xe chỉ được cấp 1 giấy phép (1 bản giao cho khách, 1 bản lưu tại bộ phận cấp phép). - Thời hạn cấp phép không quá 3 tháng / 1 lần. - Không cấp phép cho xe có trọng lượng toàn bộ xe và hàng trên 15 tấn vào các tuyến phố thuộc quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa (Trừ trường hợp đặc biệt và từng trường hợp cụ thể). <p>b) Mang bản chính để đối chiếu.</p> <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ/01 xe</p>
Thời hạn giải quyết	<p>03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).</p>

Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị đ) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lưu hành
Phí, lệ phí	Có - Lệ phí: 30.000đ/ giấy phép.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ lưu trên đường giao thông công cộng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Cần cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 13/2005/TT-BGTVT ngày 7/11/2005 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP; - Quyết định số 09/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/06/2004 về việc quy định tạm thời tốc độ và chiều cao xe vận chuyển container; - Quyết định số 63/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành “Quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ trên đường bộ”. - Quyết định số 03/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 v/v Ban hành quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ trên đường bộ. - Quyết định 09/2010/QĐ-UBND ngày 02/02/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về hoạt động của các phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong căn cứ pháp lý.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI,
QUÁ KHỔ TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

- Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)
- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải, quá khổ với các thông số sau:

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- Loại xe:
- Nhân hiệu xe: Biển số đăng ký:
- Nhân hiệu sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Biển số đăng ký của sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Kích thước bao của xe kể cả sơ mi rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
- Kích thước bao của rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
- Trọng tải thiết kế của xe (hoặc xe kéo sơ mi rơ moóc): (tấn)
- Trọng tải thiết kế của rơ moóc: (tấn)
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn) Trọng lượng bản thân semiro moóc (romoóc): (tấn)
- Số trục của xe: Số trục sau của xe: Số trục của sơ mi rơ moóc:
- Số trục của rơ moóc: Số trục sau của rơ moóc:

HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

- Loại hàng:
- Trọng lượng hàng xin chở:
- Chiều rộng toàn bộ xe khi xếp hàng: (m) Hàng vượt hai bên thùng xe: (m)
- Chiều dài toàn bộ xe khi xếp hàng: (m) Chiều cao toàn bộ xe khi xếp hàng: (m)
- Hàng vượt phía trước thùng xe: (m) Hàng vượt phía sau thùng xe: (m)

TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến):
- Thời gian lưu hành: Từ đến

...., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU**

(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

Thủ tục 56 : Cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường địa phương và quốc lộ thuộc địa bàn quản lý.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q.Hà Đông - Hà nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn hoặc giấy giới thiệu xin cấp giấy phép lưu hành đường bộ của chủ phương tiện hoặc chủ thuê phương tiện (kèm theo danh sách các xe) - Hợp đồng vận chuyển hàng hoặc hợp đồng thi công công trình (bản photo-xuất trình bản gốc để đối chiếu) Mẫu đơn xin cấp phép kê khai các thông số kỹ thuật của từng xe do sở giao thông vận tải cấp. Đơn xin cấp phép phải có dấu, chữ ký của chủ phương tiện (hoặc bên thuê phương tiện) - Giấy đăng ký phương tiện (bản photo) - xuất trình bản chính để đối chứng - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn thời hạn, Trang II đặc điểm phương tiện (bản photo) - xuất trình bản chính để đối chứng. <p><i>* Nếu không mang bản chính để đối chiếu thì chấp nhận bản photo công chứng trước thời gian xin cấp phép 01 tuần.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với xe đã được cấp phép nay xin gia hạn phải nộp lại giấy phép cũ, trường hợp nếu mất phải có xác nhận của cơ quan công an. - Không cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích không lắp guốc xích khi tham gia giao thông. <p>*. Quy định giấy phép lưu hành đường bộ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cùng một thời gian mỗi xe chỉ được cấp 1 giấy phép (1 bản giao cho khách, 1 bản lưu tại bộ phận cấp phép). - Thời hạn cấp phép không quá 3 tháng / 1 lần. <p>b) Mang bản chính để đối chiếu.</p> <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ/01 xe</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép lưu hành
Phí, lệ phí	<p>Có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 30.000đ/ giấy phép.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 13/2005/TT-BGTVT ngày 7/11/2005 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP; - Quyết định số 09/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/06/2004 về việc quy định tạm thời tốc độ và chiều cao xe vận chuyển container; - Quyết định số 63/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành “Quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ trên đường bộ”. - Quyết định số 03/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 v/v Ban hành quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ trên đường bộ. - Quyết định 09/2010/QĐ-UBND ngày 02/02/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về hoạt động của các phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong căn cứ pháp lý. - Thông tư số 76/2004/TT - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

- Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)
- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
 - Địa chỉ: Điện thoại:
 - Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
 - Biển số đăng ký (nếu có):
 - Trọng lượng bản thân xe: (tấn)
 - Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
 - Loại xích (nhọn hoặc bằng):
 - Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
 - Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
 - Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể lên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến):
 - Thời gian lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày tháng năm
**ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU**
(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

Thủ tục 57 : Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là quốc lộ được ủy thác Sở giao thông vận tải quản lý.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức đến nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q. Hà Đông - Hà nội.
Hồ sơ	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Giấy giới thiệu - Công văn xin phép đào hè, đào đường của Chủ đầu tư - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: thiết kế, QĐ phê duyệt, các tài liệu liên quan như: thoả thuận quy hoạch, các thoả thuận cấp nước, thoát nước, điện lực... - Quyết định công nhận đơn vị trúng thầu, Hợp đồng thi công - Biện pháp thi công, tiến độ thi công, Quyết định phân luồng tổ chức giao thông (đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông) - Đối với các công trình trên địa bàn các quận, phải có ý của quận sở tại. * Trường hợp giấy phép quá hạn (có lý do phù hợp với thời gian đã thi công); chủ đầu tư có công văn đề nghị gia hạn giấy phép.
Thời gian giải quyết	- Trường hợp cấp mới: 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp gia hạn: 02 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ). - Trường hợp giải quyết sự cố: 01 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện	Giấy phép đào hè, đào đường
Lệ phí	10.000đồng/01 giấy phép
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 13/2005/TT-BGTVT ngày 7/11/2005 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP; - Căn cứ Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ; - Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ - UBND ngày 16/4/2008 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về việc quản lý và sử dụng hè phố, lòng đường trên địa bàn Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 56/2009/QĐ- UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội v/v Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn

	<p>Thành phố Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 51/2008/QĐ- UBND ngày 16/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội v/v phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế- xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2010;- Quyết định số 25/2002/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành quy định về đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại địa bàn thành phố Hà nội;- Quyết định số 02/2005QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà nội Ban hành quy định về các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà nội.- Quyết định số 241/2005QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà nội v/v sửa đổi một số nội dung quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà nội.
--	--

Thủ tục 58 : Cấp phép sử dụng tạm thời đường phố để dừng, đỗ xe ô tô.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa
Cách thức thực hiện	Trực tiếp và kiểm tra thực tế xe tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng - Q.Hà Đông - Hà nội.
Hồ Sơ	a/ Thành phần Hồ Sơ - Công văn đề xuất xin cấp phép của Cơ quan, tổ chức. - Đơn xin phép theo mẫu. - Sơ hoạ vị trí. b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	Sau 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý giao thông đô thị d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép phê duyệt (Giấy phép sử dụng tạm thời đường phố để dừng, đỗ xe ô tô)
Lệ phí	10.000đồng/m ² /tháng
Tên mẫu đơn	Đơn xin sử dụng tạm thời lòng đường để dừng, đỗ ô tô
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định 146/2007/NĐ-CP ngày 14/09/2007 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. - Thông tư 04/2008/TT-BXD của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị. - Thông tư 16/2009/TT-BXD của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị. - Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý và sử dụng hệ phố, lòng đường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. - Quyết định 23/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND TP Hà Nội về việc thu phí sử dụng hè, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Hướng dẫn liên ngành số 851/2003/HĐ - LN ngày 29/10/2003 của Liên ngành GTCC - Công an TP - Tài chính vật giá - Văn hoá Thông tin - Thương mại - Quy hoạch kiến trúc - Xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN SỬ DỤNG
TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG ĐỂ DỪNG, ĐỖ Ô TÔ

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội

Tên đơn vị (cá nhân):

Địa chỉ:

Xin được cấp Giấy phép sử dụng tạm thời hè, đường phố để đỗ ô tô như sau:

Lòng đường: Dài.....m Rộng.....m Diện tích.....m²

Mục đích sử dụng:

Thời gian sử dụng: Từ ngày..... đến ngày.....

Kèm theo hồ sơ gồm có:

.....Đơn vị (cá nhân) xin chấp hành qui định của Nhà nước, của Thành phố và Sở Giao thông vận tải Hà Nội về trật tự an toàn giao thông đường bộ, Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND phường
(xã, thị trấn)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
Đơn vị (cá nhân) làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ tục 59 : Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gửi Sở Giao thông vận tải; - Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định công bố.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đối với dự án mở luồng, tuyến đường thủy nội địa mới hoặc dự án cải tạo nâng cấp luồng, tuyến đường thủy nội địa: + Tờ trình đề nghị công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa; + Quyết định phê duyệt dự án; + Hồ sơ thiết kế của dự án; + Hồ sơ hoàn công công trình; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng của chủ đầu tư. - Đối với luồng, tuyến đường thủy nội địa công bố lại hoặc không có dự án đầu tư: + Tờ trình đề nghị công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa; + Quy hoạch phát triển giao thông đường thủy nội địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; + Bình đồ khảo sát hiện trạng luồng, tuyến đường thủy nội địa đề nghị công bố; + Thuyết minh luồng, tuyến đường thủy nội địa; + Sơ đồ bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa; tổ chức quản lý đường thủy nội địa trên tuyến. b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
Thời hạn giải quyết	7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận.

Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 27/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa.

Thủ tục 60 : Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gửi Sở Giao thông vận tải; - Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công bố.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị đóng luồng tuyến đường thủy nội địa. b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
Thời hạn giải quyết	5 ngày ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải d) Cơ quan phối hợp: Không
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định hành chính.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 27/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa.

Thủ tục 61 : Thủ tục cho ý kiến đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C có liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>- Tổ chức, cá nhân khi lập dự án xây dựng các công trình trong phạm vi bảo vệ luồng gửi hồ sơ về Sở Giao thông vận tải; - Sở Giao thông vận tải xem xét hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội .</p>
<p>Hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa cho ý kiến (ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình); - Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản đồ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia; - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. <p>Ngoài ra, hồ sơ phải có thêm các tài liệu theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với dự án công trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm: <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tính không); - Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang đáy sông; - Đối với cầu quay, cầu cút, cầu phao phải thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng mở, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi. * Đối với dự án công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không: <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ, các số liệu thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện theo tiêu chuẩn quy định). * Đối với dự án công trình ngầm dưới đáy luồng: <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thể hiện kích thước, cao trình của đỉnh kết cấu công trình ngầm. * Đối với dự án công trình bến phà: <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thể hiện hướng và kích thước các bến ở hai bờ, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của phà. * Đối với công trình cảng cá, cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng: <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, kích thước, kết cấu các cầu cảng, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng.

	<p>* Đối với công trình kê, công trình chỉnh trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thể hiện hướng và các kích thước của công trình, phần công trình nhô từ bờ ra ngoài. <p>* Đối với thi công nạo vét luồng, khai thác tài nguyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình đồ, các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	Thời hạn 7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Giao thông đô thị.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Vấn bản cho ý kiến.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 27/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa;

Thủ tục 62 : Thủ tục cho ý kiến chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các trường hợp thi công trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân khi lập dự án xây dựng các công trình trong phạm vi bảo vệ luồng gửi hồ sơ về Sở Giao thông vận tải; - Sở Giao thông vận tải xem xét hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội .
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; - Phương án thi công công trình; - Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh chung về phương án; + Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết khống chế, bố trí phương tiện điều tiết khống chế; + Phương án bố trí nhân lực; + Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực thi công; + Thời gian thực hiện phương án; + Bảng tổng hợp hạng mục và khối lượng công việc. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	Thời hạn 5 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Giao thông đô thị. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản cho ý kiến.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 27/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa

Thủ tục 63 : Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gửi Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Sở Giao thông vận tải xem xét hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Trường hợp thi công công trình: + Văn bản đề nghị xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; + Phương án thi công công trình; + Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, bao gồm: * Thuyết minh chung về phương án; * Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết không chế, bố trí phương tiện điều tiết không chế; * Phương án bố trí nhân lực; * Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực thi công; * Thời gian thực hiện phương án; * Bảng tổng hợp hạng mục và khối lượng công việc. - Trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa: Văn bản đề nghị (nêu rõ địa điểm, thời gian, phạm vi, quy mô tổ chức hoạt động). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Cơ quan phối hợp:
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản cho ý kiến.
Phí, lệ phí	Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 27/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa.

Thủ tục 64 : Thủ tục cho ý kiến chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân gửi tờ trình về đầu tư xây dựng cảng đến Sở Giao thông vận tải nơi dự kiến xây dựng cảng. - Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và xem xét, nếu thoả mãn các điều kiện quy định thì có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận nêu rõ lý do
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị thoả thuận vị trí xây dựng cảng thủy nội địa nội dung bao gồm: Dự kiến quy mô và địa điểm xây dựng, mục đích sử dụng, phạm vi vùng nước, luồng vào cảng, loại phương tiện thủy lớn nhất được phép tiếp nhận, phương án khai thác. b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Cảng không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền.

<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Văn bản số 52/ CDS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
--------------------------------	--

Thủ tục 65 : Thủ tục công bố cảng thủy nội địa, đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi có cảng. - Sở Giao thông vận tải xem xét nếu thoả mãn các điều kiện theo quy định thì công bố cảng thủy nội địa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa; - Bản sao quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư; - Biên bản nghiệm thu đưa công trình cảng vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt cắt ngang công trình cầu cảng và bình đồ vùng nước cảng; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa và hoàn thành việc thanh thái vật chướng ngại hình thành trong quá trình xây dựng cảng; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); - Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu cảng chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm). b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 5 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định hành chính.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp phép hoạt động cảng thủy nội địa. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ	- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa.

khai	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cảng không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu cảng đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với cảng hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
Cơ sở pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/2005/TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa; - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa; - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 66 : Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hoá, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng thủy nội địa hết hạn.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi có cảng. - Sở Giao thông vận tải xem xét nếu thoả mãn các điều kiện theo quy định thì công bố lại cảng thủy nội địa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa. b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 5 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Vận tải. d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định hành chính.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp phép hoạt động cảng thủy nội địa. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong quyết định công bố cảng thủy nội địa không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng cảng, bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi thì Đơn đề nghị công bố lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có) - Cảng không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu cảng đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với cảng hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/ CDS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

Phi, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp phép hoạt động cảng thủy nội địa. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cảng không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu cảng đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với cảng hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 70 : Thủ tục cho ý kiến chấp thuận mở bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa (Không chấp thuận, ghi rõ lý do).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Ghi ý kiến chấp thuận vào đơn
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước, bến không chông lẩn với luồng chạy tàu thuyền.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (3).....

Địa chỉ: (4)

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (5) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Bến thuộc loại: (6):

Bến được sử dụng để: (7).....

Phạm vi vùng nước sử dụng (8)

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép bờ trở ra.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (9)

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Thủ tục 71 : Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); - Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Mức thu 40.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (3).....

Địa chỉ: (4)

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (5) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường) huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Bến thuộc loại: (6):

Bến được sử dụng để: (7).....

Phạm vi vùng nước sử dụng (8)

- Chiều dài:..... mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép bờ trở ra.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (9)

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Thủ tục 72 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng, nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hết hạn.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phi, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Mức thu 40.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi thì Đơn đề nghị cấp phép lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có); - Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với bến hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé;
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 73 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được loại phương tiện lớn hơn.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); - Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có) : c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Mức thu 40.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi

	<p>thì Đơn đề nghị cấp phép lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với bến hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ GTVT.

Thủ tục 74 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); - Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm); - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Mức thu 40.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi

	<p>thì Đơn đề nghị cấp phép lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lấn với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với bến hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ GTVT.

Thủ tục 75 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bến thủy nội địa.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); - Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm); - Giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu tài sản. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phi, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. - Mức thu 40.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi

	<p>thì Đơn đề nghị cấp phép lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bến thủy nội địa không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Vùng nước cảng, bến không chông lấn với luồng chạy tàu thuyền; - Công trình cầu đảm bảo điều kiện an toàn, luồng vào cảng, bến (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu của cầu cảng hoặc sức chịu lực của công trình bến; - Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm, ngoài các điều kiện trên còn phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với hàng nguy hiểm; - Đối với bến hành khách phải có cầu cho hành khách lên xuống an toàn, có nhà chờ, nội quy cảng, bến và bảng niêm yết giá vé.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ GTVT.

Thủ tục 76 : Thủ tục cho ý kiến chấp thuận mở bến khách ngang sông.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa (không chấp thuận nêu rõ lý do);.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông có xác nhận của UBND xã phường nơi mở bến; - Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận vị trí bến bảo đảm các điều kiện quy định; - Bản thiết kế công trình bến theo tiêu chuẩn cấp kỹ thuật bến phà đối với bến có phương tiện vận tải ngang sông được phép chở ô tô. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Chậm nhất 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chấp thuận.
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Bến không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứ đến km thứ Bến bờ (phải, trái)..... của sông.....
thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

Chiều rộng:.....

Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....

Trọng tải:

- Số lượng hành khách.....

- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

**Người làm đơn
Ký tên**

Thủ tục 77 : Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông có xác nhận của UBND xã phường nơi mở bến; - Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản sao bằng chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản nghiệm thu hoàn công công trình bến có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về đầu tư xây dựng đối với bến có phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chõ ô tô; - Hợp đồng thuê bến (trừ trường hợp chủ khai thác bến đồng thời là chủ bến) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.
Yêu cầu, điều kiện thực	- Bến không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của

<p>hiện TTHC</p>	<p>pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bến có cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn thuận tiện, có trang thiết bị cho phương tiện neo buộc, có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm. Đối với bến khách ngang sông mà phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chở ô tô công trình bến phải áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của bến phà; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Có nhà chờ, bảng nội quy, bảng niêm yết giá vé;
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứ đến km thứ Bến bờ (phải, trái)..... của sông.....
thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

Chiều rộng:.....

Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....

Trọng tải:

- Số lượng hành khách.....

- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người làm đơn

Ký tên

Thủ tục 78 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp Giấy phép hoạt động hết hạn

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông có xác nhận của UBND xã, phường. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Nếu các chỉ tiêu trong Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông không thay đổi thì trong đơn đề nghị ghi rõ tình trạng bến không thay đổi so với hồ sơ đã gửi lần trước. Trường hợp các chỉ tiêu nói trên có thay đổi thì Đơn đề nghị cấp phép lại ghi rõ những thay đổi so với hồ sơ đã nộp lần trước kèm theo các giấy tờ về những thay đổi này (nếu có); - Bến không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi; - Bến có cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn thuận tiện, có trang thiết bị cho phương tiện neo buộc, có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm. Đối với bến khách ngang sông mà phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chở ô tô công trình bến phải áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của bến phà; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

	- Có nhà chờ, bảng nội quy, bảng niêm yết giá vé.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004.</p> <p>- Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>- Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.</p> <p>- Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái)..... của sông.....
thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

Chiều rộng:.....

Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....

Trọng tải:

- Số lượng hành khách.....

- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người làm đơn

Ký tên

Thủ tục 79 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được loại phương tiện lớn hơn.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông có xác nhận của UBND xã phường nơi mở bến; - Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản sao bằng chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản nghiệm thu hoàn công công trình bến có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về đầu tư xây dựng đối với bến có phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chở ô tô; - Hợp đồng thuê bến (trừ trường hợp chủ khai thác bến đồng thời là chủ bến). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang

khai	sông.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Bến không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi - Bến có cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn thuận tiện, có trang thiết bị cho phương tiện neo buộc, có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm. Đối với bến khách ngang sông mà phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chờ ở tổ công trình bến phải áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của bến phà; - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Có nhà chờ, bảng nội quy, bảng niêm yết giá vé.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứ đến km thứ Bến bờ (phải, trái)..... của sông.....
thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

Chiều rộng:.....

Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....

Trọng tải:

- Số lượng hành khách.....

- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người làm đơn

Ký tên

Thủ tục 80 : Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp phân chia sáp nhập bến khách ngang sông.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông có xác nhận của UBND xã, phường nơi mở bến; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép phân chia, sáp nhập bến khách ngang sông; - Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản sao bằng chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện vận tải hành khách ngang sông; - Bản nghiệm thu hoàn công công trình bến có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về đầu tư xây dựng đối với bến có phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chờ ô tô; - Hợp đồng thuê bến (trừ trường hợp chủ khai thác bến đồng thời là chủ bến). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có) :</p>
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. - Mức thu: 40.000 đồng/ lần cấp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Bến không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, vị trí cảng, bến có địa hình thủy văn ổn định, phương tiện ra, vào an toàn thuận lợi. - Bến có cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn thuận tiện, có trang thiết bị cho phương tiện neo buộc, có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm. Đối với bến khách ngang sông mà phương tiện vận tải hành khách ngang sông được phép chờ ô tô công trình bến phải áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của bến phà; <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; - Có nhà chờ, bảng nội quy, bảng niêm yết giá vé;
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004. - Thông tư số 47/ 2005/ TT – BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. - Văn bản số 52/CĐS – PCVT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Cục Đường sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2005/QĐ - BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....
Địa chỉ: ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số cấp
do cơ quan:
Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:
Tên bến.....
Vị trí bến:.....
- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái)..... của sông.....
thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:
Đặc điểm công trình bến:
- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng.....
Chiều rộng:.....
Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....
Trọng tải:
- Số lượng hành khách.....
- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người làm đơn
Ký tên

Phí, lệ phí	- Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. - Mức thu: 40.000 đồng/lần cấp.
-------------	---

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn thiết kế:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về thiết kế phương tiện vận tải. (Từ đến.... tham gia thiết kế phương tiện vận tải ở cơ quan, tổ chức nào? hoặc độc lập thiết kế ?)	Nội dung công việc về thiết kế đã làm? Chủ trì hoặc tham gia thiết kế hoặc độc lập thiết kế? (tên phương tiện, nếu có)	Tự đánh giá năng lực thiết kế của bản thân.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Trường hợp không làm việc trong cơ quan, tổ chức thì phải xuất trình hợp đồng kinh tế để chứng minh những công việc đã thực hiện.

....., ngày.... tháng..... năm

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ tục 85 : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 - Phùng Hưng- Q.Hà Đông - Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 1 a - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ GTVT về Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính

	về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
--	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện đang khai thác đăng ký lần đầu)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Đề nghị Cơ quan cấp đăng ký phương tiện thuyền nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Chiều cao mạn:.....

Năm hoạt động:..... Chiều chìm:.....

Công dụng:..... Mạn khô:.....

Năm và nơi đóng:..... Trọng tải toàn phần:.....

Vật liệu vỏ:..... Số người có thể chèo:..... người

Chiều dài lớn nhất:.....(m) Sức kéo đẩy:..... tấn

Chiều rộng lớn nhất:.....(m)

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ(nếu có):.....

Phương tiện này được(Mua lại, hoặc đóng tại):.....

.....(cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ:.....

Thời gian (mua, tặng, đóng):.....ngày...tháng...năm.....

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số.....ngày...tháng...năm200.....

Nay đề nghị:.....đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên .

Xác nhận của đại diện chính quyền

....., ngày.....tháng.....năm 200...

địa phương cấp phường, xã

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên)

Xác nhận ông, bà.....

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu.

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 86 : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q. Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 2 - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (<i>dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ GTVT về Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng

ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm.

- Thông tư số 47/2005/IT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

do:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Công dụng:.....Ký hiệu thiết kế:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ(nếu có):.....

Nay đề nghị Cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:.....

.....(nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 87 : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 3 - Hai ảnh khổ 10 x15cm, chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu). - Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (<i>dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Đề nghị Cơ quan đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Công dụng:..... Ký hiệu thiết kế:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ(nếu có):.....

Phương tiện này được(mua lại, hoặc điều chuyển)

.....từ(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị):.....

Địa chỉ:.....

Đã đăng ký tại.....ngày.....tháng.....năm.....

Nay đề nghị:.....đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày...tháng...năm 200..

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 88 : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 3 - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ. - Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu). - Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu). -Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm (01 bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ GTVT về Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Đề nghị Cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Công dụng:..... Ký hiệu thiết kế:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chèo:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ(nếu có):.....

Phương tiện này được(mua lại, hoặc điều chuyển)

.....từ(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị):.....

Địa chỉ:.....

Đã đăng ký tại.....ngày.....tháng.....năm.....

Nay đề nghị:.....đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày...tháng...năm 200..

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 90 : Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 5, có xác nhận của cơ quan Cảnh vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa. - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được cơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm (01 bản phôi tô kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ

	<p>GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ GTVT về Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm.- Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện..... Số đăng ký:.....

do..... cấp ngàytháng.....năm.....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:..... Cấp tài:.....

Công dụng:..... Vật liệu vỏ:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

.....

Máy phụ(nếu có):.....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:(nếu lý do giấy

chứng nhận đăng ký bị mất: thời gian, địa điểm bị mất.....)

.....

.....

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Xác nhận của CSGT đường thủy
hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa

....., ngày.....tháng....năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 91 : Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 5a. - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm (01 bản phôi tờ kèm bản chính để đối chiếu).
Thời hạn giải quyết	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ GTVT về Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý

Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện..... Số đăng ký:.....

do..... cấp ngày ..tháng.....năm.....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:..... Cấp tàu:.....

Công dụng:..... Vật liệu vỏ:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chèo:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ(nếu có):.....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuyền nội địa với lý do: (nêu lý do giấy

chứng nhận đăng ký bị mất: thời gian, địa điểm bị mất.....)

.....
.....
.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày.....tháng.....năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 92 : Đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 - Phùng Hưng- Q.Hà Đông - Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 7. - Hai ảnh khổ 10 x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 70.000đ/giấy
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....
do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

.....

Máy phụ(nếu có):.....

Nay đề nghị Cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 93 : Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 3a. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.
Thời hạn giải quyết	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 15/2008/QĐ - BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XOÁ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ:

Đề nghị Cơ quan xoá đăng ký phương tiện thuyền nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Số đăng ký:
Công dụng:	Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:	
Cấp tàu:	Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế:m	Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế:m	Chiều rộng lớn nhất:m
Chiều cao mạn:m	Chiều chìm:m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở:.....người	Sức kéo, đẩy:
Máy chính(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	

Máy phụ(nếu có):.....

Nay đề nghị: Sở Giao thông vận tải Hà Nội xoá đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Nội, ngày.. tháng... năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(ký tên, đóng dấu)

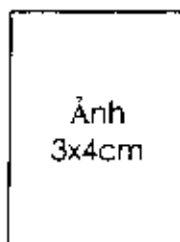
Thủ tục 94 : Dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống

Trình tự thực hiện	- Tổ chức đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q. Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị dự thi (theo mẫu) - 05 ảnh màu cỡ 3x4 cm, kiểu chứng minh nhân dân (ảnh chụp đầu để trần, áo có cổ, ảnh mới chụp không quá 6 tháng, không sử dụng ảnh quét) . - Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. - Giấy chứng nhận sức khoẻ do trung tâm y tế hoặc bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp; - Bản sao có chứng thực chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện. - Xác nhận thời gian nghiệp vụ của chủ phương tiện quản lý thuyền viên. Trường hợp chủ phương tiện là thuyền viên thì tự chịu trách nhiệm về lời khai của mình.
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Được dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng
Lệ phí	- Phí sát hạch thuyền trưởng hạng 3: 170.000đ/lần - Phí sát hạch máy trưởng hạng 3: 140.000đ/lần
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, CCCM phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 19/2008/QĐ - BGTVT ngày 18/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ảnh
3x4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ THI, KIỂM TRA LẤY BẰNG, CCCM
PHƯƠNG TIỀN THUYẾT NÓI ĐỊA

Kính gửi:

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do..... cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, kiểm tra lấy bằng, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện để tham gia học, dự thi, kiểm tra lấy bằng, CCCM.....

Đề nghị.....cho tôi được dự học để lấy:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./

....., ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN
Thời gian nghiệp vụ

Ông(bà):.....hiện đang làm việc tại phương tiện có số đăng ký:....., có thời gian nghiệp vụ.....tháng.

Đề nghị.....cho ông (bà)..... được dự học để lấy:.....

....., ngày.....tháng.....năm

Chủ phương tiện
*(Ký, ghi rõ họ và tên)**

Ghi chú:

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức thì ký tên, đóng dấu.

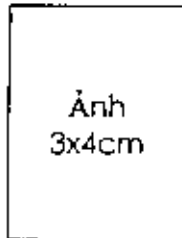
Thủ tục 95 : Cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị (theo mẫu) - 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm, kiểu chứng minh nhân dân. - Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. - Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ của trung tâm y tế hoặc bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp; - Đối với đào tạo cơ bản thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba: + Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp. + Bản kiểm điểm tập sự có xác nhận của chủ phương tiện nơi thuyền viên làm việc.
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Bằng thuyền trưởng, máy trưởng
Lệ phí	- Lệ phí cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đ/bằng - Lệ phí cấp chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/chứng chỉ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 19/2008/QĐ - BGTVT ngày 18/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa. - Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-

BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ THI LẤY BẰNG THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do..... cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa, tôi thấy đủ điều kiện để tham gia dự thi lấy bằng.....

Đề nghị cho tôi được dự thi để lấy bằng:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm

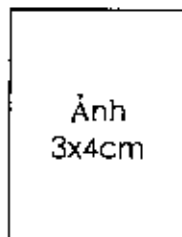
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 96 : Cấp lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống ; cấp lại chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	1. Các trường hợp cấp lại bằng, CCCM: - Trường hợp bằng, CCCM hết hạn chưa quá 12 tháng: phải thi, kiểm tra lại lý thuyết: 10 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp bằng, CCCM hết hạn trên 12 tháng: phải thi, kiểm tra lại lý thuyết và thực hành: 10 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp bằng, CCCM còn hạn, bị mất trong trường hợp thiên tai như bão lụt, động đất hoặc bị hoả hoạn, bị cướp, trộm cắp, mất trộm, phương tiện bị chìm đắm, không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ: cấp lại 10 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp bằng, CCCM còn hạn, bị mất ngoài các trường hợp trên, không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ: sau 2 tháng phải thi, kiểm tra lại lý thuyết. - Trường hợp bằng, CCCM quá hạn, bị mất, không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ: sau 6 tháng phải thi lại lý thuyết và thực hành. 2. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị (theo mẫu) - 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm, kiểu chứng minh nhân dân. - Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. - Bản sao bằng, chứng chỉ chuyên môn cũ (trường hợp hết hạn) - Đơn trình báo mất bằng, chứng chỉ chuyên môn có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công an.
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Bằng thuyền trưởng, máy trưởng
Lệ phí	- Lệ phí cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đ/bằng - Lệ phí cấp chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/chứng chỉ

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, CCCM phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 19/2008/QĐ - BGTVT ngày 18/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa . - Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI, CẤP LẠI BẰNG, CCCM
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỒI ĐÌA

Kính gửi:

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....: Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do..... cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã được cấp bằng, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Đề nghị.....cho tôi được đổi, cấp lại.....để hành nghề.

Lý do đổi, cấp lại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

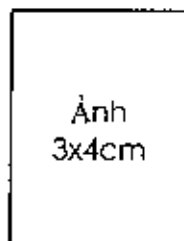
....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 97 : Đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống ; chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện do Sở Giao thông vận tải cấp

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Đơn đề nghị (theo mẫu) - 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm, kiểu chứng minh nhân dân. - Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. - Bản sao bằng, chứng chỉ chuyên môn cũ
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Bằng thuyền trưởng, máy trưởng
Lệ phí	- Lệ phí cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đ/bằng - Lệ phí cấp chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/chứng chỉ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, CCCM phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 19/2008/QĐ - BGTVT ngày 18/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa . - Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI, CẤP LẠI BẰNG, CCCM
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỔI ĐỊA

Kính gửi:

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do..... cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã được cấp bằng, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Đề nghị.....cho tôi được đổi, cấp lại.....để hành nghề.

Lý do đổi, cấp lại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách
nhiệm./.

..... ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 98 : Chuyển đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	1. Các trường hợp chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn: bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú tại nước ngoài có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp. - Trường hợp chuyển đổi sang bằng thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa phải dự sát hạch môn pháp luật giao thông đường thủy nội địa. 2. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị (theo mẫu) - 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm, kiểu chứng minh nhân dân. - Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. - Bản sao có chứng thực bằng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng được cấp. - Bản dịch có công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng nước ngoài).
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Bằng thuyền trưởng, máy trưởng
Lệ phí	- Lệ phí cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đ/bằng - Lệ phí cấp chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/chứng chỉ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, CCCM phương tiện thủy nội địa
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày

	<p>15/06/2004</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 19/2008/QĐ - BGTVT ngày 18/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa .- Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.- Thông tư số 47/2005/TT - BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3x4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI, CẤP LẠI BẰNG, CCCM
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỔI ĐIA

Kính gửi:

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do..... cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã được cấp bằng, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Đề nghịcho tôi được đổi, cấp lại..... để hành nghề.

Lý do đổi, cấp lại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách
nhiệm./

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ tục 99 : Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba hạn chế trở xuống

Trình tự thực hiện	- Nhận hồ sơ giải quyết tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q.Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Văn bản đề nghị cấp phép đào tạo nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa của cơ sở dạy nghề. - Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập của cơ sở dạy nghề. - Bản sao có chứng thực giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cấp có thẩm quyền cấp. - Văn bản nhất trí của Sở GTVT Hà Nội đối với các cơ sở dạy nghề do Sở GTVT Hà Nội được phân cấp quản lý. - Bản tự khai và chấm điểm theo các tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học, xưởng và khu vực dạy thực hành, các trang thiết bị, phương tiện học liệu và đội ngũ giáo viên (theo mẫu) có xác nhận của Sở GTVT Hà Nội. - Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy bao gồm giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng(theo mẫu) có xác nhận của Sở GTVT; kèm theo bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân. - Các giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu(hoặc hợp đồng thuê) phương tiện, cầu cảng; văn bản chấp thuận được sử dụng vùng nước để dạy thực hành, của cơ quan có thẩm quyền; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hoả theo quy định.
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tiêu chí thẩm định cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa - Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 18/2008/QĐ - BGTVT ngày 17/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa . - Hướng dẫn số 1711/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện trình tự cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với các cơ sở dạy nghề.

	- Bộ hãm nín	1,0		
	- Cột bích đôi	0,5		
	- Cột bích đơn	0,5		
	- Phao cứu sinh các loại	0,5		
	- Đèn tín hiệu các loại	2,0		
	- Bình cứu hoả các loại	1,5		
	- Dụng cụ sơn tàu	0,5		
3	Tiêu chuẩn đối với xưởng thực tập:	30		
3.1	Xưởng thực tập người: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại phụ lục 6 của Quyết định 18/2008/QĐ-BGTVT	12,5		
	- Diện tích từ 60m ² trở lên	3,5		
	- Êtô	1,0		
	- Bàn nguội	1,0		
	- Bàn mấp	1,0		
	- Búa thợ nguội	0,5		
	- Dũa các loại	0,5		
	- Thước cứng	0,5		
	- Kim	0,5		
	- Máy điện	2,5		
	- Máy mài 2 đá	1,0		
3.2	Xưởng thực tập máy-điện-cơ khí: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại phụ lục 7 của Quyết định 18/2008/QĐ-BGTVT	17,5		
	- Diện tích từ 60 m ² trở lên	3,5		
	- Động cơ diezen	3,0		
	- Động cơ xăng	2,0		
	- Trục chân vịt	0,5		
	- Chân vịt	0,5		
	- Tổ máy phát điện	0,5		
	- Chuông điện	0,5		
	- Còi điện	0,5		
	- Tiết chế	0,5		
	- Vôn kế	0,5		
	- Ampe kế	0,5		
	- Panme	0,5		
	- Thước cặp	0,5		
	- Máy khoan	0,5		
	- Hệ thống nạp và khởi động bằng khí nén	0,5		
	- Hệ thống nạp và khởi động bằng điện	0,5		
	- Đồng hồ đo điện vạn năng	0,5		
	- Máy hàn điện	0,5		
	- Máy tiện	1		
4	Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại phụ lục 8 của Quyết định 18/2008/QĐ-BGTVT	20,0		
	- Vùng nước riêng để dạy thực hành	3,0		
	- Cột báo hiệu	1,5		
	- Phao giới hạn	1,5		
	- Cầu tàu	6,0		
	- Cột bích đôi	1,0		
	- Phương tiện thủy nội địa	6,0		
	- Địa điểm để học sinh ngồi quan sát, chờ thực hành	1,0		
II	Tiêu chí 2: về tài liệu giảng dạy	40,0		
	Được đánh giá bởi 3 tiêu chuẩn sau:			
1	Tiêu chuẩn đối với mục tiêu chương trình	15,0		
	Có đủ mục tiêu chương trình, giáo trình tài liệu tham khảo			

2	Tiêu chuẩn đối với giáo án, bài giảng	10		
	Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học theo quy định			
3	Tiêu chuẩn đối với sổ sách, biểu mẫu quản lý, theo dõi	15		
III	Tiêu chí: Về đối ngũ giáo viên			
	Được đánh giá bởi hai tiêu chuẩn sau:	40,0		
1	Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên	20,0		
	- Đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các môn học theo quy định	7,0		
	- Số giáo viên hợp đồng không vượt quá 50% số giáo viên cần có	6,0		
	- Đạt trình độ chuẩn giáo viên dạy nghề theo Luật dạy nghề	7,0		
2	Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên	20,0		
2.1	Giáo viên lý thuyết	10,0		
	- Có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên, đúng chuyên ngành	3,0		
	- Đạt trình độ A tiếng Anh trở lên	2,0		
	- Đạt trình độ A vi tính trở lên	2,0		
	- Giáo viên dạy tiếng anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngoại ngữ hoặc bằng đại học ngoại ngữ tiếng Anh	3,0		
2.2	Giáo viên thực hành	10,0		
	- Có bằng cao hơn một hạng so với hạng bằng giảng dạy	4,0		
	- Giáo viên dạy thực hành thuyền trường, máy trường hạng nhất phải có bằng thuyền trường, bằng máy trường hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh bằng hạng nhất từ 36 tháng trở lên	6,0		
Tổng số		200,00		

Danh sách trích ngang
đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy

Số T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo				Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
			Chuyên môn	Sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Cơ hữu	Thỉnh giảng	
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
...									

Xác nhận
của Sở GTVT

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày...tháng....năm...
Thủ trưởng CSDN
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 100 : Cấp gia hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba hạn chế trở xuống

Trình tự thực hiện	- Nhận hồ sơ giải quyết tại Bộ phận một cửa - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: số 2 – Phùng Hưng- Q. Hà Đông – Hà nội.
Hồ sơ	- Văn bản đề nghị của cơ sở dạy nghề xin cấp gia hạn giấy Chứng nhận. - Bản sao giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề mới gần nhất do cấp có thẩm quyền cấp. - Giấy chứng nhận (bản gốc) đã được Cục Đường sông Việt Nam hoặc Sở giao thông vận tải cấp. - Báo cáo hoạt động đào tạo nghề thuyền viên, người lái phương tiện trong thời gian 3 năm hoặc thời gian ghi trên giấy Chứng nhận.
Thời hạn giải quyết	9 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở giao thông vận tải Hà Nội b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Phương tiện giao thông d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 - Quyết định số 18/2008/QĐ - BGTVT ngày 17/09/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa . - Hướng dẫn số 1711/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam về việc Hướng dẫn thực hiện trình tự cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với các cơ sở dạy nghề.

Thủ tục 101 : Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà nội : số.2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.
Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị của cơ sở cải tạo (bản chính); - Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở cải tạo (đối với lần đầu nộp hồ sơ); - Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định (bản chính); - Biên bản nghiệm thu xuất xưởng (KCS) của cơ sở cải tạo (bản chính); b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Trong phạm vi 05 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân - Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Hà nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có) : c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải d) Cơ quan phối hợp (nếu có) : Trung tâm đăng kiểm
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
Phí, lệ phí	Có
	Lệ phí: 200.000 đồng/lần/mẫu
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tương ứng với các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 22TCN-307-06; 22TCN-302-06; 22TCN-327-06; - Đáp ứng tiêu chuẩn về kích thước phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 22TCN-275-05; - Đáp ứng quy định về kiểu loại phương tiện giao thông cơ giới đường

	<p>bộ theo quyết định 4597/2001/QĐ-BGTVT, ngày 28/12/2001;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng quy định về phạm vi kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo tại mục 4.4 Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng GTVT.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 15/2005/QĐ - BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ Giao thông vận tải - Quyết định số 4597/2001/QĐ - BGTVT ngày 28/12/2001 của Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 76/2004/TC - BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ

Thủ tục 102 : Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa. - Cán bộ ghi giấy hẹn và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.
Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại Sở giao thông vận tải Hà Nội : số 2 Phùng Hưng - Quận Hà Đông - Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát - Quận Ba Đình - Hà Nội.</p>
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kinh doanh của đơn vị thiết kế cải tạo phương tiện (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng) - Đăng ký xe ô tô (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng) - Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường PTCGĐB (bản photo kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao công chứng) - Bản photocopy hóa đơn nhập khẩu và hóa đơn bán hàng từ khi nhập khẩu đến đơn vị (cá nhân) sử dụng cuối cùng cần cải tạo phương tiện (có bản gốc để đối chiếu đối với phương tiện chưa đăng ký) - Các bản vẽ kỹ thuật của phương tiện trước và sau khi cải tạo bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ bố trí chung của phương tiện trước và sau khi cải tạo + Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo và thay thế + Bản vẽ chi tiết được cải tạo, thay thế bao gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo thay thế - Thuyết minh tính toán gồm có các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu nhu cầu cải tạo + Đặc tính kỹ thuật của phương tiện trước và sau khi cải tạo + Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công + Các tính toán về động học, động lực học, kiểm nghiệm sức bền liên quan đến nội dung cải tạo, những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau cải tạo <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	<p>Trong phạm vi 7 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (Không kể ngày nghỉ, ngày lễ).</p>
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân; - Tổ chức